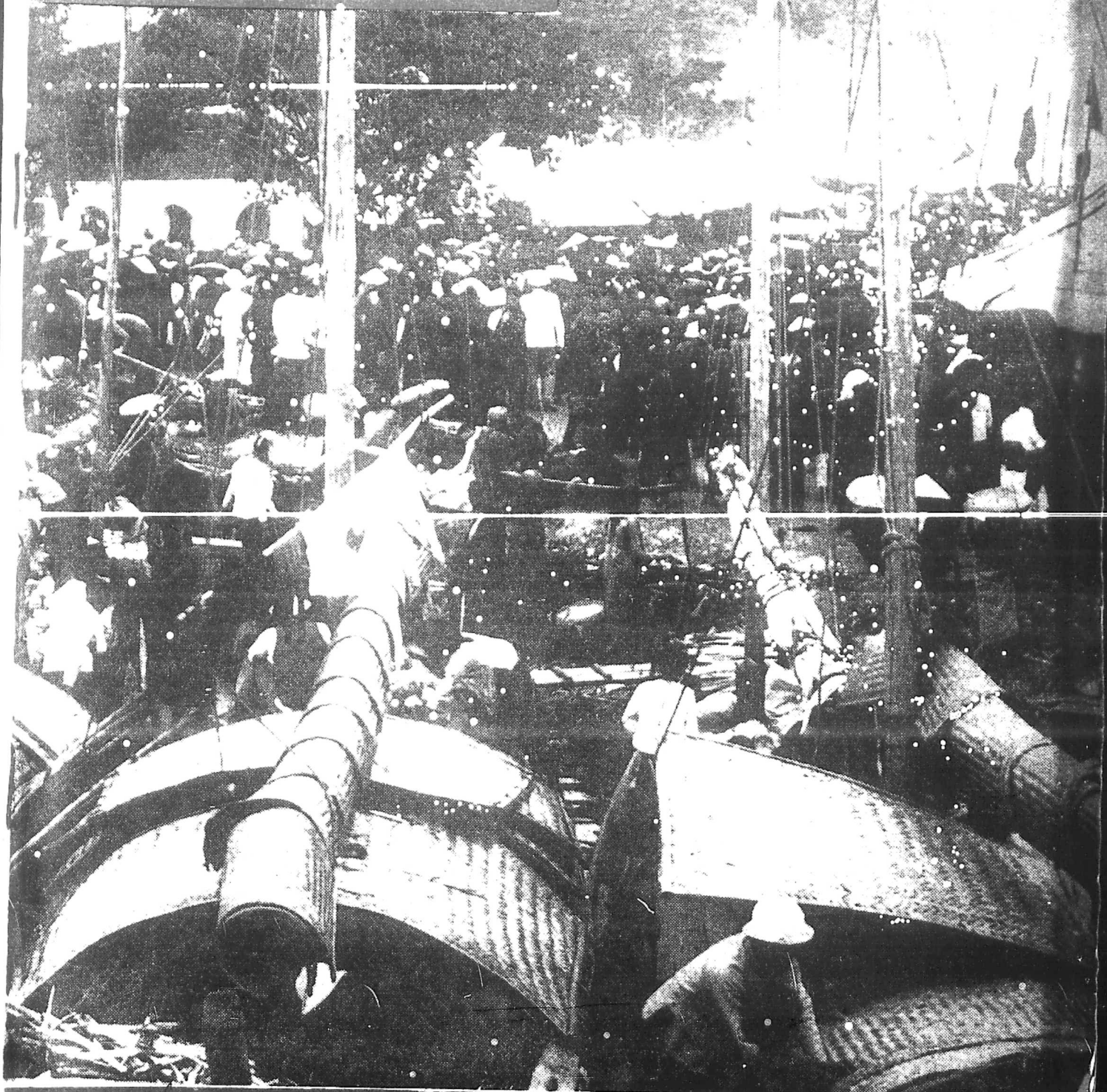


TRUNG BAC CHU NHAT

PHOTOGRAPH
BY A. G. L.



SỐ 31 - GIÁ 0512

HỘI BÈN KIẾP-BẠC

Ảnh Võ An-Ninh
6 OCTOBRE 1940

Không — Thi Fây

Do Võ Văn Dũng Cụ HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Văn Đường

THƯ HAI

Vừa rồi quan Thống-sứ Bắc kỳ vừa gửi một tờ thông tư nhờ các quan đầu tỉnh đề ý đến lời dùng chữ để biên của các nhà giống rắng.

Theo điều nhận thấy của ngài thì một số nhà trông khách và ta, muốn quảng cáo cho cửa hàng cửa họ, đã dùng những chữ to quá — như chữ nha y-si (chirurgie dentiste) chẳng hạn — để cốt bịp bọn người.

Quảng cáo như vậy là nói phét.
Quảng cáo như vậy là lạm dụng.
Không thể được nữa, cái lời quảng cáo đó phải trừ cho tiet hết đi.

THƯ BA

Thấy tờ thông tư như thế, nhiều người lấy làm lo cho những ông lang băm lang băm ở đây, không giỏi chữa bệnh, nhưng giỏi làm những quảng cáo dùng toàn những chữ « đạo to, búa lớn ».

Tuy vậy, ta phải nhận rằng cái lời quảng cáo đó, các ông lang ta độ này đã thấy đỡ rồi, nhưng một hạng người nói phét mới đây lại hiện ra và làm cho người ta khó vì những thứ quảng cáo kêu vang như sấm nổ (hay một chữ cũng na ná thế). Đó là những ông văn sĩ của những nhà xuất bản « ma chời » tự mình viết những quảng cáo ca tụng mình mà những quảng cáo đó như thế nào ?

— Đây là một tác phẩm mà dịch giả: ông Mỗ đã không cảm được nước mắt khi chữa lại épreuves.

— Đây là một cuốn chuyện mà chính tác giả, ông Mỗ cũng phải nhận là hay nhất trong những tác phẩm mình đã viết...

— Cuốn văn mà ông Mỗ dịch đây là một cuốn tiểu thuyết mà chính ông Mỗ đã phải nhận là hay nhất...

... Tưởng như là ông Mỗ dùng để làm unité đo sự hay dở của văn chương nước khác y như lúc nhỏ ta đã học:

« Le litre est l'unité des mesures de capacité » vậy.

THƯ TƯ

Nghe văn bằng quảng cáo hay ho được đến thế, ta cũng nên lấy làm mừng.

Duy chỉ có những ông bán dầu « củ-là » trên xe lửa phen này thật là tha hồ mà lo — lo có một bọn người trong xã-hội xưa nay vẫn có tiếng là có án học ra tranh mất cái nghề.

— Dầu củ-là... nào! Trong ống ngoài xoa, mua một biếu một, các người chớ có bỏ lỡ một dịp may hiếm có.

THƯ NĂM

Xã Cự-Linh, phủ Gia-lâm, tỉnh Bắc-ninh vừa xảy ra một chuyện thầy dạy võ vụt một gậy vào đầu Nguyễn xuân Tảo tức thì người trò ào ào vào nhà thương được ba ngày thì chết.

Nhiều người đọc kiếm hiệp nghe thấy tin này đều lấy làm hồi hộp và đã đi hỏi dò cho kỹ được cái tên thầy võ kia đã đánh cái miếng gì mà hay thế — hay hơn cái miếng « kim kê sao nguyệt hoán » ở trong truyện kiếm hiệp và võ hiệp văn đăng trên các báo hàng tuần và hàng ngày nữa.

THƯ SÁU

Nói đến chuyện võ-hiệp và kiếm-hiệp tung phếp lên giờ, và thả ra những cái hồ lô biết bay ta không thể quên nói đến tàu bay Nhật ở quân đội Quảng-dông hôm 23 ngày, bay lượn ở trên đất Bắc-kỳ. Các máy bay ấy không định bay đến địa-phận Hanoi. Còi báo động kéo liền hai bận gần như liền tiếp nhau. Bận thứ nhất từ 12 giờ 15 đến 12 giờ 47 phút; bận thứ hai từ 12 giờ 55 đến 2 giờ kém 15 mới lại có còi

báo hết. Thành phố Hanoi, Sơn-tây, Bắc-giang, Hà-dông, Bắc-ninh đều có báo động và nhón nháo cả lên. Mọi nhà đều đóng cửa khùng có một điều rất đáng phân nân là ở Kanoi và các tỉnh khác một số đông dân bà con trẻ và cả đàn ông nữa, không biết rặng trật tự, cứ đứng ngó nghiêng ra giữa đường mà cười nói om xòm, có ông lại nghech mồm lên giờ để xem « Dục-pôn phi kỹ » là khác nữa.

Họ không sợ? Họ không sợ mặt mũi của họ, cái đó đã đành rồi nhưng họ có biết đau rằng họ làm như thế tức là làm hại cả đến sự trật tự chung.

Kể tóm lại, bao nhiêu việc đáng tiếc đó sợ ở xảy ra chẳng qua là vì những người ấy không biết gì cả — họ không biết bom đạn tai hại như thế nào.

Và cũng bởi họ diếc.
Diếc không sợ súng!

THƯ BẢY

Sau giờ sáng hôm 24-9-40, lại có còi báo động từ 6 giờ kém 5 đến 8 giờ hết. Và luôn hai hôm 25 và 26-9-40 cũng lại có còi báo động nữa. Sở dĩ có còi báo động luôn như thế là vì có phi-cơ Nhật-bản bay lượn trên thành phố Hải-phong và đến gần Hanoi.

Theo đúng hợp ước, quân Nhật ở tới Hải-phong ngày thứ năm 26-9-40.

Lúc báo này lên khùng, tình thế đã yên. Sự hiểu nhầm đáng tiếc đã dần xếp xong: những xe bò đồ đạc đem đi lánh nạn đã lại lui lù dần về, những ông quân sốc cất uao găm và những bà bồi tóc ngựa mặc giả làm dân ông hùng đứng tộ... chầy về que trốn tránh đã lần lượt kéo nhau ra tỉnh để làm ăn như thường.

Mà cả các cô trốn nhà đi lánh nạn với trai ở... phòng ngủ cũng đã về với bố mẹ anh em ở nhà.

Đó là điều nên mừng nhất!

TIÊU-LIỆU

Hợp ước Pháp-Nhật về Đông-Dương và việc xung đột tại biên giới Bắc-Kỳ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 16816

Tuần-lễ từ 22 đến 29 Septembre vừa rồi đã xảy ra nhiều việc nghiêm trọng ở Bắc-kỳ, người ta đã tưởng vì những việc bất ngờ đó mà xử này từ trước vẫn yên hưởng thái-bình sẽ không tránh khỏi dạn lủ. Nhưng nhờ sự điều đình khôn khéo, sự cương quyết và nghị lực của các nhà cầm quyền và sự bình- tĩnh của dân chúng mà nay thời kỳ khủng hoảng đã qua, xử này lại trở lại quang cảnh yên ổn cũ, tưởng cũng nên thuật qua lại tình thế xử này trong tuần vừa qua, một tuần lễ đáng ghi vào lịch sử xử này để các độc giả T. B. C. N. rõ.

Ngày 22 Septembre là ngày cuộc điều đình Pháp-Nhật về Đông-dương đã kết liễu, các nhà quân sự trong phái-bộ Nhật và các nhà cầm quyền Đông-dương đã thỏa thuận về các điều khoản mới bán hợp-ước quân sự. Theo hợp ước đó thì Nhật công-nhận các quyền lợi của Pháp ở Viễn-dông, bảo đảm cho sự nguyên vẹn đất đai và chủ quyền nước Pháp ở xứ Đông-dương. Trái lại, Pháp cũng công-nhận cái địa vị quan trọng của Nhật ở Viễn-dông và muốn giúp vào công cuộc lập tị tị mới ở Á-dông, Pháp để cho lực và hải-quân Nhật được hưởng một vài điều kiện lợi về quân sự như cho quân Nhật đi qua Bắc-kỳ và cho quân Nhật được dùng ba trường bay ở xử này cần cho công việc dụng binh của Nhật ở Tàu. Các trường bay này đều do quân Nhật phòng thủ lấy. Theo lời tuyên bố của quan Tổng trưởng Ngoại-giao Pháp Baudouin thì hợp-ước về nguyên-tắc đã ký ở Đông-kinh hồi cuối tháng Aout giữa Ngoại-tướng Nhật-Tùng Cương và đại sứ Pháp Arsène Henry.

Hợp-ước ngày 22 Septembre, theo lời tuyên bố của quan Toàn quyền Decoux vừa hợp cả cho quyền lợi của hai nước, vừa có thể coi là một cuộc biểu lộ đầu tiên một tình thân thiện lâu bền giữa nước Pháp và nước Nhật.

Thật thế, sau khi hợp-ước đó đã ký, ai cũng mừng thầm là xử này được hòa-bình. Các báo vừa đăng bản thông-cáo và lời tuyên ngôn của quan Toàn-quyền ra thì nhân dân ai cũng yên tâm, không ngờ ngay tối hôm 22 rạng ngày 23 Septembre một việc xảy ra ở miền biên giới Đông-dương đã xuất làm cho tình thế xử này dật từ yên ra nguy.

Ở miền biên giới đó vẫn có những toán quân Nhật trong quân đội Quảng-châu đóng. Hôm 6 Septembre các toán quân đó đã một lần tràn sang Đông-dương nhưng sau nhờ cuộc điều đình nên các

toán quân đó lại lui về bên kia biên giới. Sau khi ký hợp-ước Pháp-Nhật ở Hanoi vào hồi 3 giờ chiều 22 Septembre thì phái bộ Nhật đã phải phải một viên sỹ-quan thông báo đáp phi cơ lên ngay miền biên giới để báo tin cho quân Nhật bên kia biên giới biết là mọi việc đã điều đình ổn thỏa.

Tuy vậy hồi 11 giờ 30 đêm hôm đó các đội quân Nhật kia chỉ biết theo mệnh lệnh ở Quảng-châu nên đã tiến đánh miền Đông-dương. Quân Nhật rất đông đã thành trận thế trên một mặt trận dài 80 cây số từ Lộc-binh đến Thất-khê.

Quân đội Đông-dương đóng giữ miền biên giới rất nhiều phải kháng cự lại một cách mãnh liệt nên cả đôi bên đều bị thiệt hại.

Sáng 23 Sept, được tin về cuộc xung đột ở Đông-dương, tướng Nishihara đứng đầu phái-bộ Nhật đã phải ngay đại-tá Koike đáp phi-cơ lên Lạng-sơn để có điều đình. Nhờ đó mà buổi sáng hôm đó tiếng súng đã ngừng, nhưng đến buổi chiều thì phi cơ Nhật lại đến ném bom vào trường bay Lạng-sơn, chợ Kỳ-lừa và đồn Đông-dương. Đêm hôm đó quân Nhật đánh rất hăng về phía Lạng-sơn. Thứ tư 25 Sept, Lạng-sơn bị quân Nhật vây bọc nên thời cuộc kháng chiến. Quân Nhật từ Đông-dương tiến xuống đã phải giao chiến với quân Đông-dương kịch liệt nên số thiệt hại cả đôi bên đều khá nhiều.

Chiều 25 Sept, quân Nhật tiến vào Lạng sơn một cách hòa nhã. Đồng thời sáng hôm đó ở ngoài biển Hải-phong thấy có nhiều tàu vận tải Nhật có lườn chiến đi hộ vệ. Tướng Nishihara phải dời đến Hải-phong để khuyên các viên chỉ-huy những tàu đó nên bình- tĩnh. Nhờ đó mà sáng hôm đó Hải-phong tránh khỏi bị nạn ném bom như phi quân Nhật đã báo trước. Sáng đó chỉ có 12 chiếc phi-cơ Nhật bay lượn trên không Hải-phong hồi lâu rồi lại đi. Vì thế mà ở nhiều nơi tại Bắc-kỳ như Hải-phong, Hải-dương, Hanoi, Bắc-ninh, Nam-dịnh đều có hiệu báo động hơn 2 giờ.

Giữa lúc đó thì ở Đông-kinh dư luận và các báo vẫn tỏ vẻ hoan nghênh hợp ước Pháp-Nhật ngày 22 Sept, và cho đó là một bước tiến bộ trong việc giải quyết vấn đề Trung-hoa và xây dựng nền trật tự mới ở Á-dông.

Nhờ có tướng Nishihara điều đình nên sáng 26 Sept, ở vùng Kiến-an đã cho bắt đầu thi hành các điều khoản trong hợp-ước.

Vì tình hình Bắc-kỳ
phải hoãn xuất bản một kỳ, từ nay báo lại ra như thường.

Kiểm duyệt bởi

nên T. B. C. N.

Kiểm duyệt bỏ

Đồng thời lại có 500 quân Nhật đổ bộ một cách bất ngờ ở phía Nam Đồ sơn rồi cũng do đường Kiến-an qua cầu Niệm-nghĩa mà tiến đến Hải-phong. Chính trong lúc quân Nhật đổ bộ, ở Hải-phong đã xảy ra một việc đáng tiếc, ba phi-cơ Nhật mỗi chiếc ba chiếc bay lượn trên Hải-phong rồi một chiếc phi-cơ hạ thấp xuống ném 3 quả bom 25 kilgrs, (có người lại nói 4 quả) xuống phố Cầu Đất Hải-phong làm cho mấy nhà bị đổ và hư hỏng, 17 người Nam vô tội bị nạn chết và 16 người bị thương. Viên tướng Nhật chỉ huy đội quân đổ bộ ở Hải-phong đã tỏ ý rất tức giận này. Hiện thành phố đã làm lễ an táng những người bị nạn ném bom một cách trọng thể.

Từ ngày 25 Sept. đến ngày 26 Sept. quân Nhật vẫn đổ bộ theo đúng như hợp ước đã định, các toán quân đổ bộ đều về Hải-phong đóng ở các nơi thành phố đã soạn sẵn trước không xảy ra việc gì đáng nói.

Tại Hanoi trong ba ngày từ 23 đến 26 Septemre đã có 6 lần báo động vì có phi-cơ Nhật bay ở miền biên giới phía Bắc hay ở miền duyên-hải, nhưng không lần nào đến gần Hanoi cả. Tình hình Hanoi tuy mấy hôm đầu có vẻ sôi nổi, nhiều người đi lánh nạn, nhưng mấy hôm sau thì trở lại bình tĩnh như thường.

Miền Lạng-sơn từ 25 Septemre tình hình vẫn không thay đổi, quân Nhật không tiến nữa. Theo bản thông cáo của chính phủ thì số người bị thương ở vùng này tất cả độ 60 người, hiện đã do một chuyến xe lửa đưa về Hanoi hồi 7 giờ rưỡi hôm 30 Sept-embre để cứu chữa.

Hiện nay đã có hai viên tướng Nhật: tướng Suzuki Chánh-phòng gao thông, đặc-phái viên của chính phủ Nhật và tướng Nishihara đứng đầu phái - bộ Nhật cùng các võ quan tùy tùng đến Hanoi hồi 4 giờ 40 hôm 29 Sept-embre để giao thiệp với các nhà cầm quyền Pháp ở đây. Hai tướng Suzuki và Nishihara đã đến yết kiến quan Toàn quyền Decoux và Thống sứ Martin.

Tin sau cùng của chính phủ nói chính phủ Đông-kinh đã mở cuộc điều tra để tìm xem phi-công nào đã tự ý phạm vào vụ ném bom ở Hải-phong và đã nhận bồi thường cho những kẻ bị nạn và gia-quyền họ. Tục lệ việc lỗi thời giữa Nhật và Đông-dương đã thu xếp xong từ nay hợp-ước Pháp - Nhật sẽ tiếp tục thi-hành.

Số di việc xung đột đáng tiếc ở miền biên giới Lạng-sơn và vụ ném bom giết hại 17 người ở Hải-phong xảy ra, người ta cho là vì hợp ước đã ký xong nhưng chưa kịp báo cho bộ tư-lệnh quân Nhật ở Quảng-châu biết kịp nên quân Nhật ở Quảng-tây

ĐỀN KIẾP - BẠC

hay là nơi « đặc-địa » của bọn:

BUỒN THẦN BÁN THÁNH

Bắt đầu từ 18 tháng tám ta, đền Kiếp-Bạc đã bắt đầu mở hội. Hội rất lớn. Khắp mọi nơi, người ta kéo nhau để chiêm bái vì anh hùng cứu quốc Trần-hưng-Đạo; người ta dắt nhau từng đàn, từng lũ đến để ngó đờ ăn nhờ ở quán trọ hàng cơm.

Và người ta thấy già, trẻ, lớn, bé thì nhau mà lễ, lễ ở trên thuyền lễ ở trên tàu, lễ ở gốc đá, lễ ở xo miếu, lễ tất cả mọi nơi và cũng như mọi năm cái « đình » của ngày hội đền Kiếp-Bạc là bọn người bịp bợm, lợi dụng ngày hội của Trần-hưng-Đạo đại-vương để giở trò buôn bán.

Bu n thần bán thánh.

H, bu n thần, bán thánh càng nhiên và khăng phải nộ phở — suốt từ ở hải-lại về đến: bắt tà, bắt ma, kiểu cúng, đóng bóng, bán thuốc thánh, và cúng lên ở như gốc cây, để hay một cái điểm canh hoặc một cái miếu « b, t thường » cho một người ngồi đó để tẩy tiền của những người dân bà chất phác, vì tin tưởng quá mà thành ra mê tín.

T, F, C, N đã có dịp nói rõ về hai chữ tin tưởng và mê tín này rồi. Chúng tôi sẽ nói về cái n i m i m i nhất là vì ngày hội Kiếp-Bạc mới đi đi đem cho chúng thấy nhiều cái điên: ở quê. Các bạn t t chưa ở ăn cánh đá, mới ít lâu ở kinh Bình Phạm thị Nang vì mê tín đi đoàn nhiều quá nên về nhà phải thất cổ mà đến nỗi chết oan.

Lại ở B, ôn, hôm 2-9-40 mới rồi tên Tiệt ngồi đồng, chẳng hiểu vì ngu dốt và mê tín đi đoàn hay m i n bịp bợm « con c. ng đệ tử » mà tự cầm dao mổ bụng và chết liền tại chỗ.

Những cái họa hoạn những cái điên ở như t ế, đã đành là tại một số người, mình mê tín đi đoàn; nhưng những người đi đại hội Kiếp-Bạc mới đây đều phải công nhận với chúng tôi rằng cái nguyên cớ thứ nhất của những việc nói kia là do:

Những bọn buồn thần, bán thánh được hoành hành ở đây dữ quá

Chúng tôi muốn gì? Chúng tôi nói những gì? Chúng tôi bợn những gì?

Ngủ ăn do sự mê tín tự bạo giở? Và ảnh hưởng của b, n, mê tín do việc đạo giáo ở nước này sẽ ra sao?

Các bạn đ n đ c t, B, C, N. Sau sau: Bạc biệt BUỒN THẦN, BÁN THÁNH một số báo đ, đủ, rất nhiều tranh ảnh và có một cái bài làm bạn đọc phải rùng mình sợ hãi.

thuộc về bộ tư lệnh Quảng-châu đó cứ tiến vào miền Đông-dương mà không báo trước mãi đến khi nhận được lệnh của chính phủ Đông-kinh thì mới chịu thôi hẳn. Cũng may việc lỗi thời lại điều đình chóng xong.

T. B. C. N.

TIN SAU CÙNG

Theo tin hằng « Domei » ngày 1er Octobre thì một bản thông cáo của đại-ban-doanh Hoang-quan báo tin rằng đại-tướng Raishiro Samia, giám-đốc tư ng võ bị chuyển về t-ong-pho đã được cử làm trưởng đoàn phái-bộ Nhật ở Đông-dương thay đại-tướng Nishihara.

Theo tin báo « Yomiuri Shimbun » thì M. Matsumura nguyên tổng trưởng bộ ngoại giao Nhật vừa được cử làm đại-phái-bộ ở miền Nam hải và đã khởi hành đi Đông-dương từ 1er Octobre để điều đình về kinh-lẽ.

ANH -- ĐỨC

CÁC TRỌNG PHÁO

CHIẾN-TRANH

XA TÂM CỦA ĐỨC BẮN QUA BÈ MANCHE

SANG ĐẤT ANH

Đức hiện có hai thứ đại bác bắn xa: 1) đại bác 356 ly bắn những trái phá 300 kgrs x 62 cây số. 2) đại bác 380 ly bắn những trái phá 400 kgrs x 55 cây số.

Các bạn gần đây đọc tin các báo thường thấy những tin tức về các cuộc bắn thi nhau rất dữ dội qua bè Manche giữa các trọng pháo xa của Anh và Đức và của Anh. Các bạn thường nghe tin « vô tuyến điện

gần đây lại được nghe đài vô tuyến Anh là rõ những cuộc bắn vào một đoàn tàu buôn đang qua hàng rào thủy lôi mà vào hải cảng Douvres là hải cảng gần bờ bè Pháp hơn hết. Theo tin đó thì các trọng pháo Đức đặt ở miền núi Gris Nez trên duyên hải Pháp hiện nay do quân Đức chiếm đóng tại Calais ở biển Boulogne. Các đại bác đó rất mạnh bắn xa ngoài 35 cây số nên không trúng vào các tàu buôn mà rơi xuống nước làm cho nước bè tóe lên cao tới 80 thước chẳng khác gì một cơn nước bị gió bão gây nên.

Cũng các trọng pháo đó đã bắn mấy trái phá sang tân hải-cảng Douvres là một cái đích theo đường thẳng cách xa nơi đặt máy đến 36 cây số.

Nhiều người đọc thấy tin này tỏ vẻ ngạc nhiên. Nhưng họ đã không biết những đại bác bắn xa mà Hitler ngày nay dùng để bắn qua bè Manche khởi đầu cho thời kỳ tranh-đấu kịch liệt cuối cùng với Anh-quốc, hồi năm 1917 quân Đức của Đức hoàng Guillaume II đã dùng để bắn vào Paris ở một nơi cách xa đến 130 cây số.

Những đại bác khổng lồ Bertha

Tương muốn tương đương cuộc bắn phá qua bè Manche hiện nay như thế nào, nên nhớ lại những khẩu trọng và trường pháo của Đức gọi là « Bertha » lấy tên một thiếu nữ con một nhà kỹ nghệ lớn của Đức đã chết ra kêu sưng lớn đó.

Những đại bác « Bertha » hồi 1917 đã bắn từ một nơi cách xa 130 cây số vào Paris. Súng này là một xuất phẩm rất kỳ dị của khoa-học và kỹ-nghệ chiến tranh Đức.

Thứ đại bác này lòng rộng 21cm, một cái ống súng dài đến 33 thước tây và cân nặng 200 tấn. Nếu tính cả bộ phận để cho súng tựa vào và các thứ phụ tùng thì tất cả cân nặng đến 750 tấn. Chỉ dùng tất cả 60 quả trái phá 120 kilogrs cũng đã đủ làm cho ống súng không đứng được nữa. Mỗi

một quả trái phá lúc mới ở miệng súng ném ra đi nhanh 1.600 thước một giây, trái phá đó ném lên rất mạnh và rất cao nên trong khi đi giữa khoảng không một phần lớn là qua miền

thượng tầng không khí (stratosphère). Giới hạn cao nhất của trái phá là 40.000 thước. Hồi 1917, người Đức đặt tất cả 3 khẩu Bertha bắn được 320 quả trái phá, 180 quả rơi vào miền Paris còn 140 quả khác thì rơi lủng tung ra các nơi.

Địa thế các thị trấn ở miền duyên hải Đông-nam nước Anh.

Nếu ta chịu khó nhìn kỹ trên một bản đồ nước Anh miền duyên hải Đông-nam nước này ta nhận thấy có nhiều thị trấn miền đó chỉ cách xa duyên hải Pháp từ 35 đến ngoài 50 cây số. Các thị trấn đó như Douvres, Folkestone, Ramsgate, Canterbury, Chatham, Faversham, Croydon, London cách xa mũi bè Gris Nez trên bờ bè Pháp 35, 38, 53, 57, 85, 95, 135 và 143 cây số.

Tất cả các thị trấn kể trên chỉ trừ có Croydon và Luân-đôn thì đều có thể do các trọng pháo xa tấn, đặt trên bờ bè Pháp bắn đến được cả. Các trọng pháo ngày nay lại có thể bắn một cách rất đúng vì nhờ có phi cơ chỉ dẫn giúp trong khi nhắm bắn tới đích.

Ta nên biết rằng việc dùng các thứ trọng pháo như đại bác « Bertha » chỉ dùng được trong những trường hợp đặc biệt vì ống súng mòn rất chóng, các đại bác đó lại quá to lớn nặng nề nên khó chở đi chở lại và rất dễ cho các phi cơ bên địch nhận thấy mà đánh phá.

Các thứ đại-bác bắn xa của Đức ngày nay.

Ở Đức mấy năm gần đây kỹ nghệ chế tạo chiến tranh tiến bộ rất là nhanh chóng nhất là về việc chế các thứ trọng pháo bắn xa. Nhờ đó mà quân đội Đức gần đây đã có những thứ kỹ nghệ về pháo binh rất tinh xảo và có đủ lực lượng để bắn tới những đích ở trong một đường kính 62 cây số

cách chỗ đặt súng rất dễ dàng. Nhưng thứ trọng pháo xa tầm do có thứ đại bác 356 ly bắn xa được 62 cây số những quả trái phá nặng 300 klg, tốc lực của trái phá lúc mới ném ở miệng súng ra được 1.000 thước một giây đồng hồ và thứ đại bác 380 ly bắn xa được 55 cây số những trái phá nặng 400 klg.

Xem những điều trên này thì đã biết về pháo binh quân Đức càng ngày càng tìm cách tăng thêm lực lượng, tăng thêm sức bắn xa và sức bắn nhanh. Quân Đức lại cơ-giới-hóa cả các thứ trọng pháo, dùng động cơ để tải các súng lớn đi lại một cách nhanh chóng hơn.

Tuy vậy đầu quân Đức đã hết sức làm cho các khí cụ về pháo binh vận tải được nhanh chóng nhưng cũng không thể nào làm cho các đại bác đặt ở dọc duyên hải eo biển Pas de Calais tránh khỏi bị phi-cơ Anh đánh phá được. Các phương pháp mà quân Đức thường dùng như tìm cách che giấu để trá hình, thay đổi luôn những chỗ đặt súng và thay đổi chiến lược về pháo binh lại đặt súng rất nhanh chóng quanh lại có các bộ đội cao xạ pháo bắn về.

Tất cả các phương pháp đó vẫn không đủ để che mắt và giữ gìn cho các khí cụ và quân lính coi về pháo binh tránh khỏi sự nguy hiểm hàng ngày. Các phương pháp phòng thủ ngày nay tăng nhiều thì các phương pháp nhào lộn địch dễ đánh phá của các phi cơ cũng ngày thêm tinh xảo.

Các phi công búa địch có thể trông theo ánh sáng lóe ra khi đại bác bắn, có thể nhận các ánh sáng đỏ nóng và kém sự phản chiếu (infaronge) và có khi chỉ nhận theo tiếng súng mà có thể biết rõ chỗ đặt súng. Theo các điện tín hàng ngày ta đã thấy các phi cơ Anh trong suốt 6 giờ đồng hồ hết lớp này đến lớp khác đã ném bom, bắn đại bác, bắn súng liên thanh đủ loại suốt một tuần duyên hải Pháp từ Calais đến Boulogne.

Tin vô tuyến điện lại cho ta biết, đáp thẳng lại các trọng pháo của Đức, người Anh cũng đã cho trọng

pháo mình bắn qua bờ Manche sang bờ biển Pháp là nơi quân Đức đóng ngày nay.

Người Anh cũng đã muốn tỏ ra rằng họ cũng chẳng kém gì về các khí cụ của pháo binh. Rồi đây ta sẽ thấy những cuộc giao chiến dữ dội bằng trọng pháo trên bờ Manche và nhất là trên eo biển Pas de Calais là những khoảng bề tuy không rộng mấy nhưng vẫn là những trở lực lớn của quân Đức trong cuộc tấn công sang đất Anh.

Tin cuối cùng ngày 18 Septembre lại nói các phi-cơ Anh nhận có ánh sáng giáng đã nhận đích được chỗ đặt các trọng pháo của Đức trên bờ biển Pháp trong miền Florizelles, Harizelles và Franzelles gần mũi bờ Gris Nez và đã cho phi cơ ném bom đến đánh phá một cách rất là công hiệu.

Trở về trên là những điều cốt yếu trong cái thuật «phóng pháo» của người Đức. Những thứ trọng pháo đặt trên bờ biển Pháp liệu có thể giúp đỡ cho quân Đức một phần trong cuộc đại tấn công sang Anh bay là chỉ có cái giá trị rất ăm ỹ bề ngoài như những tiếng ở miệng súng phát ra?

Điều đó còn tùy theo sự hiệu nghiệm của các cuộc bắn phá của những trọng pháo bắn xa đó, các thứ đại bác phải có đủ thì giờ thì mới có thể nhả bắn một cách công hiệu trước khi bị phi cơ bên địch đánh phá. Vấn đề này không phải là dễ vì nếu các trái phá Đức chỉ mất có 10 giây đi đến Douvres và các nơi khác ở bờ biển Anh thì các phi-cơ trong đội R. A. F. cũng chỉ bay có 4 phút là đến nơi đặt đại bác Đức.

HỒNG LAM

LỊCH TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

Quyển mẫu lịch Trung-Bắc Tân-Văn năm 1941 đã in xong. — Ngai nào muốn xem mẫu lịch Trung-Bắc Tân-văn xin viết thư về 36, Bd. Henri d'Orléans, Hanoi bản quán sẽ gửi ngay. Ngoài ra thư lịch bốc hàng ngày như mọi năm, năm 1941 nhà in Trung-Bắc Tân-Văn lại có thứ bloc giờ hàng ngày để bán giấy và lịch hàng tháng in hai mặt mỗi mặt 6 tháng để treo tường. Hãy hỏi mẫu lịch TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

1941

Saigon

THỦ ĐÔ CỦA BẮN NANG

của HOÀNH-PHONG — Ảnh của VÕ AN-NINH

Saigon, thành phố của ánh-sáng!

Saigon, hòn ngọc quý-gia của Viễn-đông!

Từ trước khi nuôi cái ý-định « Ra đi... » để được biết đất nước, tôi đã bị sức thôi-miên của Saigon cảm-đổ, trong những giấc mơ ao-uớc phương xa...

Trong trí tưởng-tượng tôi, Saigon là nơi mà những ngọn gió mát ngoài khơi đang dào dạt thổi, luôn luôn huy-động cả một đoàn người ham sống, ngang tàng và, trong ánh-sáng tương-bừng của cuộc đời mới-mẻ.

Saigon là nơi hò-hẹn của những người tứ xứ, là chỗ gặp gỡ trước tiên của những tâm-hồn, của những phong-tục và tôn-giáo trái nhau, và cũng là xứ vàng mà người ta cho là xứ « ngọc ».

Saigon là cả một xã-hội, là cả một cuộc đời mà, trong một phút liên-lục, tôi đã cảm thấy sâu-xa sự liên lạc mật-thiết với Hà-thành, với Huế, với tất cả những tỉnh thành, những làng mạc to, nhỏ của nước Việt-nam.

Vì thế ra, Saigon chỉ là một mảnh đất, một thứ đất, một sức mạnh, một cảm-tình hay là một tư tưởng của đất nước này.

Nhưng, Saigon còn là gì nữa?

Saigon còn là nơi mà mỗi một người thanh-niên Việt-Nam phải đi đến một lần, phải đi đến hay là phải bị lôi kéo đến, để được biết, trong ánh-sáng, hòn ngọc quý của nước mình và để nhận xét theo ý riêng, cái chân giá trị của hòn ngọc ấy...

... Thì, ngày hôm nay, chính tôi đã bị lôi kéo bởi ánh-sáng của Saigon, và hiện đang ở đây, ở giữa cái thành-phố lạ-lùng này...

Lần đầu tiên, tôi đã nhìn ngắm Saigon bằng cả tình hiền kỳ của một người mới đến, lần đầu tiên, tôi đã nhìn ngắm Saigon bằng cả tâm tình của một người dân trong nước. Thực ra, tôi tưởng chừng như... cái cảnh thành thị này, những người qua lại này, tôi đã được gặp biết bao nhiêu lần rồi, mà ngày hôm nay, sự gặp gỡ chỉ là một cuộc tái-ngộ...

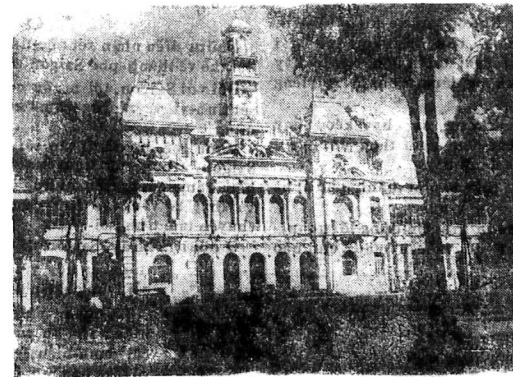
Đi đâu bây giờ, trong lúc cái phong vị thơm tho của sự gặp gỡ lúc ban đầu còn như phảng phất quanh mình?

Tôi đã đi vào chợ Mới (chợ Bến-Thành), chợ Cũ, chợ Rẫy, tôi đã đi qua những phố buôn bán sầm-uất của người Bắc, người Tàu, những phố phong quang và không kém vẻ phồn-thịnh của người Tây... Tôi đã đi qua bến tàu và lướt qua tất cả những nơi mà ở đây người ta cho là những nơi đẹp...

Tôi thấy rõ rằng Saigon giàu có-lắm!

Điều lạ lùng là ở Saigon, rất ít người Nam đương chủ-trương một tiệm buôn hay là một xưởng công-nghệ. Chỗ nào cũng thấy tiệm buôn của người Tàu, trong chợ ngoài phố và rải rác khắp cả châu-thành. Không có một thứ gì là người Tàu không buôn, không có một nguồn lợi về kinh-tế nào ở đây là không có tay người Tàu nhúng vào. Người Bắc người Trung vào đây buôn bán cũng nhiều, song những mối lợi họ giết tranh được với người Tàu, chỉ nhẹ tênh như vầng nước.

Tôi chắc rằng người Tàu, hơn ai hết, đã công-nhận rằng Saigon là hòn ngọc của Viễn-Đông, vì, hơn ai



Nhà Thị xã của thành phố Saigon là theo một lối kiến trúc rất đẹp

Giữa lúc này, các ngài cần phải khuyến khích công nghệ của nước nhà. Đó là một cách làm giàu cho nước mình, nhưng như thế cũng chưa đủ, của cải phải làm giàu cả tinh thần trong nước nữa. — Muốn thực hành một phần nưc của hai điều trên, các ngài hãy đi y đến

XƯƠNG LAM

Đồ chơi Mạnh - Quỳnh

Những đồ chơi làm gợi sự tinh khôn cho các trẻ em. Những đồ chơi dân dã mà làm chung phải thích suy xét để hiểu biết. Những đồ chơi đẹp mà rẻ tiền.

Mua buôn học mẫu, xin viết thư thường lượng với

M. NGÔ - MẠNH - QUỲNH

36 Bd. Henri d'Orléans — Hanoi

bất, họ là những người được hưởng cái ánh sáng phong-phú và êm-đềm của hòn ngọc ấy nhiều nhất. Người ngoại-quốc đến chơi đây rất có thể lầm được người Tàu ra người Việt-nam, vì nào có ai lại tưởng-tượng được, dù chỉ trong địa-phần một thành-phố, rằng tất cả nguồn-lợi về kinh-tế ở đây đều ở trong tay người nước khác? Đều nhậ-xét ấy ô như ban ngày, đến bao giờ anh em đồng-bào trong Nam mới thấy được rằng quyền-lợi của mình hay ít ra, quyền-lợi của anh em Bắc, Trung, ở một thành-phố phồn-thịnh như Saigon, phải đáng quý hơn quyền-lợi của người Tàu? Đó còn là vệc của thời-gian và của tiến-hóa...

Saigon còn ở ra bộ mặt phú-gia ở nhiều chỗ khác mà người ở phương-xa đến, dù đáng tính đến đâu cũng phải nhận thấy. Người ta có thể nói rằng xe hơi ở đây chỉ có giá bằng xe tay ngoài Bắc; vì ở đây, chỗ nào cũng thấy xe hơi.

Và lại, những xe hơi cho thuê ở đây không để ở trong nhà như ở Hanoi, nó sắp thành những hàng dài ở ngoài đường, và... ngày đêm, sẵn sàng đợi khách.

Chỉ cần ngồi có tiền. Những cái xe kiểu tối-tàn, bóng nhoáng, bất cứ lúc nào, cũng sẵn sàng đưa ngài đi chơi tất cả những nơi ngài muốn đến. Người hay nghỉ ngơi đến đâu cũng không dám tự bỏ đi xe riêng của ngài hay là xe thuê...

Cho đến những xe tay thường, đạp hay kéo, cũng có vẻ sang-trọng, đắt tiền; đệm ngồi thêu đăng-ten, hai bên tay xe bằng đồng đánh bóng...

Và đến đến thì Saigon thật là một thành-phố ánh-sáng linh-dộng!

Phần nhiều các hiệu buôn lớn đều dùng lối quảng-cáo bằng ánh-sáng xanh đỏ và các màu, chỗ nào



CHỢ BENTA THẠNH
Trung tâm điểm của Saigon là ở đây: quanh chợ Benta
thành dân Saigon ăn uống, đi lại rộn rịp suốt đêm ngày.

những ánh-sáng ấy cũng nổi lên như để tranh-dành, sự trông, ngắm của những người đi chơi buổi tối...

Những điều nhận xét đầu-tiên và những cảm-tưởng đại thể về thành-phố Saigon đã qua rồi...

Đối với Saigon, tôi muốn còn có những điều nhận xét tinh-vi và những cảm-tưởng tha-thiết hơn thế nữa.

Muốn thế, tôi đã đi vào cái đời sống dồn-dập của Saigon, trong các tiệm nước, tiệm ăn, ở những ngõ hẻm hang cùng, trên những con đường dài dang-dặc và thật là vắng vẻ ban đêm, và cả ở những câu chuyện tâm tình sôi-nổi...

Ở những chỗ ấy, Saigon đã hiện ra dưới bộ mặt thực của nó, vừa hào hoa, vừa cường-cối, vừa chất-phác, vừa ngang-tàng.

Tôi muốn đặt cho Saigon cái danh-hiệu: thủ đô của bản-năng. Và, dưới cái danh-hiệu ấy, tôi muốn giới-thiệu với các bạn một người Saigon trung-tư, «anh Hai» của chúng ta.

Cái cuộc đời kỳ-thứ hàng ngày của «anh Hai» đã phản-chiếu một cách thực thà cái cuộc đời kỳ-thứ của cả cái xã-hội Saigon...

Các bạn đừng vội tưởng rằng «anh Hai» của chúng ta giàu có và kiêu-hãnh! Không, cuộc đời của anh Hai chỉ bình-dị, hồn-nhiên như cái tâm-hồn chất-phác và cứng-cỏi của anh vậy. Anh ăn bận rất xuềnh-xoàng. Ở nhà hay ra phố, lúc nào anh cũng chỉ mặc có một bộ quần áo ba ba (quần áo càn) bằng lụa mát. Anh không để ý đến sự ăn-mặc. Anh ngang-tàng lắm, vì ở đời anh, chữ sợ

hãi...bất cứ một cái gì, bình như rất ít dùng đến. Anh Hai ngang-tàng và anh Hai cũng rất yêu mình. Ở đây, những người như anh Hai, tiền bao giờ cũng đủ tiền và có lẽ còn dư tiền nữa là khác. Cho nên, không khi nào, vì tiếc tiền mà anh Hai lại nở lòng đòi cái dạ dày đói hay là cái cổ khát của mình. Đói thì phải ăn, mà khát thì phải uống. Mà đến sự ăn, uống thì anh Hai chẳng còn cần nề-hà gì! Anh có thể vào một tiệm cà-phê thật lớn để ăn một tô mì hủ hạng, hay là vào một cái quán bên đường để làm một tô phở tiêu nam chiếm. Cũng như anh có thể vào một tiệm giải khát rất long trọng để uống một «bốc» bốn cốc, hay là đứng ngay ở bên cạnh cái xe ô-tô sơn búa búa, uống một «bốc» các rưởi để được thêm vài con tôm khô, cá khô và... củ kiệu để làm thức nhắm.

Ở chỗ yếu-dương, anh Hai cũng chán-thành lắm! Anh Hai yêu ai là yêu về trái tim, vì bản-năng, chứ không phải yêu vì lý-luận, vì tính-toán. Cho nên, đã yêu thì anh Hai yêu mãnh-liệt, ngang nhiên..., và có khi gần như điên cuồng. Mà, thực ra, có thể, anh Hai mới thờ-lộ được ít nhiều cái tình yêu nồng cháy ở trong lòng... một người yêu chân-thật. Lễ tất nhiên, ở những sự thực về tình-cảm vừa nói trên, anh Hai là một người rất chung-thab. Anh có thể hi-sinh hết cho người anh yêu... nhiều khi đến cả tính mệnh anh nữa. Các bạn đừng sợ-hải gì, khi thấy anh Hai đứng-dừng trước những sự nguy-hiểm rừng rùm, trong những cuộc đâm chém ghê người và táo tợn.

Như thế là chúng ta lại vừa biết thêm được một điều về anh Hai: Phải chăng anh lại còn là một người nghĩa hiệp? Ờ có một sự bất bình nào xảy ra ở đường mà anh Hai không can thiệp vào. Người ta nhăm lăm, khi người ta nói rằng người Saigon ít cảm tình. Riêng tôi thì tôi thấy... trái lại thế. Một khi bạn đã biết anh Hai và một khi anh Hai đã quý bạn thì thôi tha hồ, bạn muốn gì anh Hai cũng có. Anh Hai sẽ tin bạn lắm và sẽ rất sẵn lòng khò... để bạn được sướng.

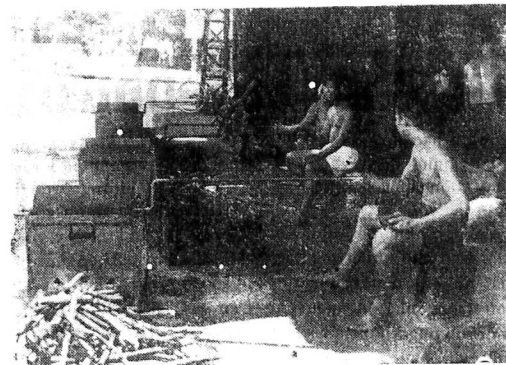
Cuộc đời của anh Hai làm bằng búa bằng mãnh liệt, ngang tàng, cũng như cái xã-hội Saigon là tất cả cái xã hội bản năng. Mà thực ra, cái đẹp cái ước mong, đối với một người bừa tâm quan sát về

xã hội hiện giờ, đều có thể tìm thấy ở cái xã hội bản năng ấy...

Ở đây, người trí thức, người văn minh... đứng ra một hàng riêng, mà riêng tôi, tôi thấy rằng chỉ người bản năng mới là đáng kể. Đáng kể ở cái tính cách lạ lùng của bản năng và ở sức mạnh thiên nhiên của nó.

Bản năng thường thường là mù lòa. Nếu biết sợ những sự không hay có thể xảy ra, thì người ta đã có được chút ít thông minh và bản năng đã thành ra vô lý. Nhưng, chính ở chỗ mù lòa, bản năng đã có một sức mạnh ngang tàng, và biết dựa sức mạnh ấy lại chẳng là một lẽ sống huyền bí của cá-nhân?

Ồ những dòng chữ vội vàng ghi lại đây một vài điều nhận xét riêng của tôi về sự sống dẫy năng lực của anh em đồng bào miền Nam, ngày hôm nay tôi chỉ muốn nhận thấy cái lẽ sống huyền bí của cá-nhân ở một nơi mà bản năng còn chưa bị ánh-sáng của văn-minh làm mất đi cái sức mạnh tiềm tàng đáng quý...



CÁC KHÁCH-TRÚ BANG CÀ-PHÊ
Dân Saigon nghiện nặng cà-phê. Sòng cà-phê, trưa cà-phê, chiều cà-phê và tối lại cà-phê. Những khách-truơng xony trên người ra rưng từng nải cà-phê lên một suốt đêm ngày mới đi cà-phê cho dân Saigon uống. Vì Saigon không có cà-phê rồi thì không phải là Saigon nữa.

Sao lại thế?
Saigon, thủ-đô của bản năng, như cơn bất tới phải viết thêm về nó nữa...
Vị, thực ra, điều nhận xét của tôi đã là để làm nổi lên cái chân giá trị của

miền Nam mà Saigon là trung tâm điểm...
Thật thế, bản năng là những nguồn sống rất đầy đủ của cá nhân. Và nói rộng ra, nếu cá nhân là một phần tử của xã-hội, thì bản năng cũng là những nguồn sống của xã-hội. Bản năng gần với tình cảm hơn là gần với thông minh, và ở những xã hội bầy gò, sự thông minh «hà» quá phải chăng đã gieo rắc biết bao mầm tai hại ngầm rầm?

Muốn có tiến hóa, chỉ cần có một sức mạnh và một lòng tin.

Trí thông minh, khi sáng suốt quá, đã để người ta bấp bênh trên những điều hiểu, biết, và để người ta sợ sệt lúc thực hành. Chỉ có bản năng mù lòa là có một sức mạnh tranh đấu góm ghè và chỉ ở bản năng người ta mới có thể gây nên một lòng tin chắc chắn...

Chúng ta là một dân tộc đang khao khát tiến hóa. Chúng ta cần phải có một sức mạnh và một lòng tin.
(Xem tiếp trang 26)



XE THỜ MÔ

Một cỗ xe ngựa chở người, một trăm phần trăm Saigon, và cũng chính là Saigon, mới có.

Có lẽ trong thế-giới hiện-lại, không một nhà văn nào được số đông người ta quý mến và thích đọc tác-phẩm cho bằng nhà văn Bạch-Bích (Pearl Buck), tôi tưởng nên dịch âm nà-nà ra Bạch-Bích cho nhiều người dễ nhớ.

Mà nhà văn Bạch-Bích lại là đàn bà, năm nay đã ngoài bốn mươi tuổi.

Lại là một người sản-xuất ở nước Mỹ, một người thuở nay người ta vẫn bảo chỉ chuộng vật-chất

MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ HOA-KỲ DỊCH TRUYỆN

cơ-khí, chứ không yêu mến văn-chương mấy.

Một người đàn bà năm kia (1938) đã được phần thưởng Nobel văn-học có học triệu, vì những tác phẩm viết về Trung-quốc, nhất là tình cảnh làm-vất và của hạng nông-dân. Nơi đến tình-cảnh nông-dân Tàu, cũng như nói đến tình cảnh nông-dân ta, vì hai đường vất vả gần giống nhau như hình với bóng.

Hèn nào ngay ở Hanoi mấy lâu, hai hiệu sách Viễn-dông và Taupin đem sang được bao nhiêu quyển, tuy giá đắt như vàng mà bán chạy như tôm tươi Người cháu chực mà mua, tranh nhau mà mua. Trong số ấy, bà con ta chiếm phần nhiều hơn, có lẽ.

Chỉ tiếc giá sách hơi đắt, từ bên kia sang đây, người ta lại thêm vào 20 phần trăm nữa thành ra quyển nào cũng hơn ba, bốn đồng bạc. Bọn hiếu học

tay phải nhún nhường, giãi-gọi là «cáo tiên sinh», cũng như xui ta gọi là mấy ông đồ. Họ bày đặt ra những quy-mô luật-lệ về văn-học, chỉ có loài thơ phú từ-chương và có mục-dịch thì cứ làm quan, mới là văn-học nghệ thuật. Còn tiểu-thuyết thì họ gác bỏ ra ngoài, vì nó là sản phẩm bình-dân.

Bà Bạch-bích dẫn ra chứng cứ hải năm 1776, một nhà văn-học phê-bình của Tàu là Nghiêu-Nại, sắp đặt các loại thuộc về văn-học, chỉ có nào luận-biên, nào chiếu-trang, nào bi-chi, nào từ-phú, nào tạp ký v.v. chứ không thêm kể đến tiểu-thuyết.

Một chứng cứ nữa, năm 1772 vua Càn-long nhà Thanh thu nhất tất cả sách về Trung-quốc, dọn Thành mấy chục vạn bộ, chắt đây bốn kho-làng lớn, tức là «Tứ-khế toàn-thư», nhưng trong đó cũng không thu nhất một bộ tiểu-thuyết Tàu đã xếp vào loại văn học mà bị đốt bỏ.

Nữ-sĩ Hoa-kỳ khéo chọn một câu chuyện tiểu-lâm để tỏ ra bọn thầy đồ coi rẻ bình-dân, thì bình-dân họ cũng có cách chế-riếu lại đau đớn.

Hôm đó, một bầy muông thú trong rừng họp hội-nghị, giao hẹn nhau nội ngày hôm ấy con nào đi bắt được một cái cũng phải đem về nộp để bữa tối ăn chung với nhau.

Tối đến, mỗi con trở về đều có một con trở về đều có một trĩnh-nộp, duy có anh cọp về hai tay không. Cả bọn xúm lại trách vặn gao. Anh cọp ta rầu buồn kể lại:

«Khô quá, các anh a. Buổi sáng ra đi, tôi gặp ngay một cậu học-trò, nhưng sợ nó miệng còn «hoi sứa, thịt nó hần tanh, mấy anh em sợ không «được. Trưa đến, tôi lúng túng cả chẳng thấy «giống gì, chỉ thấy một lão hòa-thượng, nhưng «tô tha không bắt, vì tôi sợ biết lão ta chỉ có gió «mát ở trong mình, nào có ngon béo gì mà ăn.

«Sau đến tôi bồng chim chàng vắng, tôi nghĩ «sắp hết ngày giờ, ra sức tìm kiếm bốn phía, cũng «chẳng gặp được một mống người nào. Trời tối «xăm, tôi thấy một lão thầy đồ đang đi ngái «ngưỡng tự-dã ra phết, giá về một cái là rồi doi «đụng, vì thịt nó vừa khô, vừa cứng, nếu anh «mình xoi thì gãy hết mất răng».

Thế là bình-dân vẫn ngậm ngậm chống lại thầy đồ một cách khôn khéo.

Cả ngày họ làm ăn nhọc mệt, tối đến còn xam xit nghe kể những tích xưa chuyện cũ để giải khuây. Ban đầu còn có hạng người chuyên-môn «nói sách kể truyện» như kiểu mấy anh mù ngồi ở góc đường «nói thơ Mã-long, Mã-phùng»; về sau có người tìm tới thêm thán, dùng câu văn tiếng nói rất phổ thông của dân mà biến những cổ-sự kia ra thành sách. Ấy là tiểu-thuyết Tàu ra đời.

Chính họ «Thủy-hử» chép hàng vạn Bạch-thoại, cũng để ra đời thế.

Đáng thương những người có lòng chép truyện cổ-tích cho bình-dân xem, nhưng còn sợ bọn thầy đồ trách mọc khinh rẻ, cho nên không dám đề tên thật của mình trên sách. Đó là nguyên-nhân ta thấy vì sao làm bộ tiểu-thuyết Tàu có giá trị đắt đỏ và lưu truyền biết mấy trăm năm, duy có tác-giả là ai, tuyệt nhiên không biết. Mặc ông ấy chỉ đề biệt-hiệu hay đứng tên giả. Lại không thêm giữ bản-quyền.

Ngay như bộ «Thủy-hử», nào ai có biết thuở xưa chỉ có một tay ông nào đó làm ra, hay trái mấy thế-kỷ đã qua tay nhiều người sửa sang thêm bớt mới được như ngày nay? Nhiều người vẫn nghĩ tác-giả là ông Thi-nại-Am, nhưng kỳ thật ông này chỉ là một người có công to trong việc dọn bộ «Thủy-hử» mà thôi, đâu phải chính ông ta soạn!

Sau hết, theo bà Bạch-bích thì cái đặc-sắc của tiểu-thuyết Tàu, là ở chỗ chuộng sự động-tác (action) nhiều hơn tả tình-rumor. Người ta lại cần tả tình cách riêng của mỗi nhân vật trong truyện và coi sự ấy cao hơn hết thầy.

Bởi thế, người Tàu có thể tự-phu rằng «Thủy-hử» là bộ tiểu-thuyết hay nhất của họ. Trong truyện, đầy tràn những sự độc-tác sáng-lẻ như lửa; nhất là tác-giả khéo tả 108 anh hùng-muội người có một tính-cách riêng hẳn và khác nhau, không thể lẫn lộn. Đến nỗi có người mê «Thủy-hử» quá, dám nói thế này:

— Trong bọn 108 anh-hàng đó, bất cứ ông nào thốt ra lời gì, không cần phải nói tên họ cho tôi biết, miễn là họ mở miệng nói, tức khắc tôi biết, ngay là ai.

Cái chỗ tả về tính riêng từng người khiến cho độc-gia có thể phân-biệt như thế, không phải bởi tác-giả có công giải thích ý mà mà bày tỏ ra; chính bởi sự động tác và ngôn ngữ của nhân-vật trong truyện tự mình bày tỏ ra đấy. Thế mới là hay.

Chắc hẳn «Thủy-hử» có những đặc-điểm vừa kể trên, cho nên Bạch-bích nữ-sĩ chịu khó dịch ra cho người phương tây nắm thủ tiểu-thuyết xưa của Tàu đấy chẳng?

Thật thế, ta chớ nên coi «Thủy-hử» là một loài như Kiếm-hiệp hay Chinh-dông mà bảo rằng truyện Tàu ngày nay không hay thời, không đáng đọc.

Thủy-Hử cho Tây-phương xem

mà nghèo như anh em mình bao giờ cũng lỗ vốn; đến hôm bội bùng để đánh đá mấy đồng bạc, chạy xuống hiệu sách, thì ra sách bán hết sạch rồi.

Những người mua về nhà đọc hăm hở, như về nhà chơi đùa có sách, lại trao cho nhiều kẻ khác cùng xem, thế còn phải nói gì. Có một số người chỉ mua sách về bày cảnh trong nhà, để nguyên chưa đọc, mà ai muốn mượn cũng không cho.

Chính nhất tôi thấy một vài ông «chơi» sách như thế. Trong tủ sách họ thấy dư lượng ra đủ những tác-phẩm của Bạch-Bích nữ-sĩ và còn nhiều danh sĩ về trước, nhưng hầu hết vẫn còn nguyên-phong, như có thiếu-nữ trinh tiết. Tẻ ra họ giàu-có, sẵn tiền, mùa nào thức ấy, họ khéo gạn đưa theo «mốt» với thiên-hạ. Nghe nói sách của Bạch-Bích ngày nay đang thịnh-hành, khác nào như «mốt» quần áo kim thời hay mua xe hơi kiểu tối tân vậy. Chỉ có thể thôi.

Nhưng thế càng thêm chỉ tỏ ra tác-phẩm của Bạch-Bích hiện được thiên-hạ chú ý, hoan nghênh rất nhiều, mặc dầu thế-giới đông-tây đang khét những mùi thuốc súng

Bạch-Bích nữ-sĩ sang ở nước Tàu đã lâu năm, quan sát rộng và viết nhiều; tác-phẩm hầu hết lấy nông thôn sinh-hoạt của Tàu làm đề-mục. Nữ-sĩ lại viết ra nhiều đoàn-thiên và ký-sự về bối-cảnh Hoa-Nhật chiến tranh, khiến cho người đọc như được xem bức tranh vẽ sống và rạo rục, muốn khóc.

của QUÂN - CHI

Lại dùng công dịch cả bộ truyện «Thủy-hử» ra tiếng Mỹ, để cho Tây-phương được thưởng thức tiểu-thuyết của nước cổ Trung-hoa. Người Anh

Mỹ xem lấy làm thích ý.

Cuối năm 1931, nhân dịp sang Thụy-điền lĩnh phần thưởng Nobel do Thụy-vương trân trọng trao tay, Bạch-Bích nữ-sĩ có lên diễn đàn nói chuyện về tiểu-thuyết Tàu cho cả thế-giới nghe. Qua năm sau, bà nói lại câu truyện ấy một lần nữa ở Mỹ.

Xem bài diễn-văn lý-thứ này, người ta phải ghe phước bà Bạch-Bích chẳng những đã khéo nhìn xét nước Tàu đến những tầng lớp rất sâu, rất đúng, lại còn tinh-thông cả Hán-học nữa.

Ta nên biết tiểu-thuyết Tàu mà bà Bạch-bích đem phổ trương ra đây, là tiểu-thuyết xưa, tiểu-thuyết bởi hạng bình-dân sáng-tác ra, chứ không phải thứ tiểu-thuyết mà các nhà văn Tàu chịu ảnh hưởng tiểu-thuyết tây đã viết ra ngày nay.

Bà có ý thăm trách các nhà văn Tàu đã chịu ảnh hưởng tiểu-thuyết tây quá mạnh, đến nỗi quên mất kho tàng phong-phú của nhà mình. Mà cũng nhờ có tác-phương giáo-dục, các nhà tân-văn-học, các nhà văn-học phê-bình ở nước Tàu bây giờ mới biết ra thuở xưa nước mình cũng có làm tiểu-thuyết giá-trị. Như bộ «Thủy-hử» là một.

Sự thật, tiểu-thuyết Tàu thuở xưa không được coi là một văn-học, một nghệ thuật. Văn-học nghệ-thuật hầu như độc-quyền chế-tạo ở trong



Chuyện ngắn rừng rậm của James Francis Dwyer
Tranh vẽ của Nguyễn-Huyền

Ông bạn già Jan Kromhout của tôi đặt xuống bàn quyển Sấm-Truyền to lớn ông vừa đọc trong một hồi lâu; đó là một pho sách đồ sộ, bìa nạm đồng chạm. Ông bảo là kỷ-niệm của thân mẫu cho vào dịp cưới lễ lần đầu.

Rồi ông cúi xuống nhìn một lúc cái hòm nắp kính, trong có con rắn dài luôn luôn quấn-quai trong nơi tù-hãm nó. Một con rắn tuyệt đẹp, thuộc loài *Chrysocope ornata*, loài này gồm có những giống rắn đẹp nhất. Con này thì sắc đen, vảy vàng. Trên sống lưng những vệt và to hơn chụm vào từng hoa bốn cánh một, thành một tràng hoa ăn xuôi đến tận cái sọ hẹp đi của con rắn.

Nhà bác-vết Hà-Lan to béo hồng nói:
—Tôi vừa đọc lại một chương Sấm-Truyền cũ, trong kể chuyện ông Moise chế tạo một con rắn đồng có phép nhiệm màu chữa những dân Israel bị rắn cắn. Bỏ Moise thật là lâu cả. Phải, mưu kế thật tuyệt diệu.

Tôi hỏi:
—Lấy gì mà ông bảo rằng là một mưu kế?

Jan Kromhout mỉm cười đáp:

—Ông Moise chữa là chữa cái hoạn nạn của họ thôi. Họ rắn là một điều ghê gớm... hơn cả cái sự nọc độc. Đến Ấn-Độ mỗi năm hàng hai vạn người chết vì nghiệp rắn. Trong số đó ít ra một vạn rưỡi chết vì sự. Cái đó cũng không lạ nếu ta chịu để ý đến tiếng sấm sét có chỉ kim người ta đổ lên đầu loài rắn. Ngay từ lúc có vườn Địa-đương, anh chàng rắn cũng đã mang tiếng rồi. Dân Ai-cập, dân Azitque, dân Hy-Lạp đều có thờ thần rắn. Ngay thời buổi này, ở mạn tây-bắc Ấn-Độ hẳn còn những bộ lạc thờ thần Naga dưới tượng — hình một con rắn. Trên thế gian này không có loài vật nào được quí trọng nhiều như vậy.

Tôi đáp:

—Tôi cũng nhận thấy rằng người ta chuộng nó ra nhiều lắm.

Con *Chrysocope ornata* vẫn uốn vòng trong hòm, mãi không ngớt. Nó không chán-nản, vẫn cố tìm xem có lỗ hổng để thoát thân. Tiếng mình nó ré trên gỗ thật rõ ràng trong cái im-lặng của nhà quyn-cur này. Những đốm vàng của nó long lanh dưới ánh đèn.

Kromhout rung chuyển cả mình như muốn thoát ly cái ảnh-hưởng thôi-miên của con rắn uốn khúc đều-dầu và mãi-mãi.

Ông nói:
—Hồi còn sớm quá, chưa đi ngủ vội. Để tôi kể ông nghe chuyện này. Chính đoạn sách Sấm-Truyền nhắc nhở lại câu chuyện trong kỷ-vết tôi.

«Năm năm trước đây — ông bắt đầu kể — tôi đi thám hiểm trong vùng thượng-lưu Cửu-Lông Giang (1). Tôi đóng trại vào khoảng một cây số cách một làng nhỏ có chừng hai, ba trăm thổ dân Thái. Một thiếu-niên người Đức tên Karl Eichhorst đi cùng với tôi. Anh ta con gần hai thước tây, có thân-thể của một tuấn-sĩ. Tôi tạm cho anh ta là đẹp trai... Dù sao, anh ta thì tin chắc như vậy. Mỗi ngày anh ta để một giỏ ra đứng trước gương treo ở vách vải lều, để mà tự bộ ra diện mếp, mà nhìn cái diện-mạo mình; anh ta há-hề lắm.

Anh thường bảo tôi:
—Tôi cũng khá đấy, phải không, Kromhout?

Tôi hết sức khó chịu, và tôi vẫn giả nhời rằng tôi thấy anh ta đẹp ná-ná tựa con trâu nước ấy. Nhưng anh chàng hóm mình, thói đến nói không lời chết nào có thể chuyển được. Quả thật là anh có bộ mặt đầy đi đôi với lòng kiêu ngạo.

Anh ta vốn luôn nhắc đến bạn thiếu-nữ phải lòng mình. Quê anh ta ở Wiesbaden. Cứ nghe anh nói thì khi anh ra phố tất cả đàn bà con gái đều quay lại cười ngó với anh. Tôi phải nhận rằng anh ta cao lớn, đầy

(1) Mekong.

đẹp, về mặt dễ ưa; nhưng tôi không tin lời khoe khoang của anh tí nào. Có lúc nghe anh nói mà tôi ngủ gật quên bồng đi mất, rồi khi tỉnh dậy, tôi đầu tiên lọt vào tai mình, thường là những câu:

«—Con bé khàn quá, mà nó lại chết mẹ chết một tôi; tôi cũng thích đấy, đã đành, nhưng từ cái thích đến cái việc lấy nàng làm vợ...»

Tất cả đàn bà chàng kể ra đều là Lạng «khẩu» cả. Phải, chẳng trừ người nào. Một lũ «khẩu khinh» để cho anh chàng hại. Tôi không thể nói đang là bao nhiêu đã dọa dọa tự-về anh; ba chục, năm chục, một trăm có lẽ!

Anh lại tưởng tượng rằng tôi nhớ rõ cả tên tuổi họ nữa! Anh bảo tôi:

—Anh thử nhớ lại, Kromhout ạ; tôi vừa kể chuyện nàng con anh nghe toàn là truyện ấy mà, anh không nhớ à? Tên nàng là Barbara.

Tôi giận rồi đáp lại rằng không có gì gì bắt tôi phải nhớ kỷ-vết tuổi tất cả các bà các cô mà anh đã nhắm nháy! Tôi ngại lúc ấy, anh nhìn tôi, ngại nhìn tôi:

—Tôi có nhắm nháy Barbara đâu. Chính nàng phải lòng tôi đấy chứ.

Biết nói gì để đáp lại với con người như vậy? Chẳng biết lấy gì. Vậy tôi cứ im lặng nghe anh ta nói, những anh ta thì sốt ruột khó chịu cứ khùng khùng như con rắn này ở trong hòm.

Một ngày kia, chuyện tôi đến Sài-gòn mang lại cho anh bức thư của một thiếu-nữ ở Wiesbaden mà anh có nhắc chuyện đến. Tôi nhớ rõ tên cô ta, bởi vì nó rung với tên em gái tôi: Katarina.

Đọc xong thư, anh cười to đến nỗi tận trong làng cũng nghe rõ.

Anh kêu lớn:

—Nay! Kromhout! Ông bạn già Hà-Lan của tôi ơi! Nghe này! Tôi có nói chuyện về cô Katarina cho anh rồi, phải không? Đây này, đủ bằng chứng để anh biết là nàng yêu tôi thế nào! Nghe này!

Tôi thật là ngạc nhiên để cho anh đọc bức thư kia. Tôi thật là một con lừa. Có lẽ chỉ vì tại có sự trùng tên. Dù sao, tôi cũng nghe... đó một trang hay thêm một tí nữa thôi... Nhưng tôi ngần ngại lại.

Nàng là con gái một mục-sư. Bức thư là một lời cầu khẩn khẩn nài, đáng thương mà nặng trĩu xin chàng, van chàng lấy mình làm vợ, để cứu vãn lấy danh-giá của nàng....

Anh ta vỡ ra cười. Tôi phát tởm và bảo cho tôi biết tôi cho anh là hạng người thế nào. Anh lặng người trong một lúc, rồi cái lòng kiêu-ngạo trở dậy, anh đáp rằng tôi không có biết gì về các cô tân-thời.

Anh hét:

—Bây giờ không phải là như lúc anh còn trẻ-trung

đầu, Kromhout ạ! Anh chỉ thao về loài khỉ hay loài sấu họ, chứ còn về giống đàn bà...

Tôi nói sáng lại:
—Tôi cũng không cần muốn biết, và nhất là muốn học anh. Tôi xin anh từ rày đừng có nói những chuyện chim chuột của anh nữa!

Hắn cười mà rằng:
—Anh là một nhà đạo-dức thộn. Tiếc rằng trong làng kia không có nhà thờ, để anh treo lên loa giảng đọc cho thổ dân những chương sách Sấm-Truyền to tướng kia; nó có nam đồng cầm thập như cái hòm kê cướp ấy!

Im lặng một lát, Kromhout kể tiếp:

—Bây giờ tôi hãy nói đến cái làng gần chỗ chúng tôi cắm trại. Dân làng thuộc về tôn phái các đệ-tử của thần Naga. Họ thờ một con rắn lớn, nó ở một cái đầm lầy gần đây. Họ tin chắc rằng con vật kia che chở cho họ tất cả những nguy tai. Những đêm trăng tròn, họ đem đến cho nó các lễ-vật, gà, thỏ, để tôn, tất cả các vật họ đoán là nó thích. Họ để lễ-vật trên một khoảng đất rộng bờ đầm, khi họ trở về bị ông-lớn rắn từ trong đầm sảy nhầy-nhựa bở ra đánh chén.

Họ đồn rằng đó là một con vật không lộ, họ đánh dấu cả bề dài của nó ở chính giữa làng. Cứ xem đấy thì nó dài vào khoảng mười ba, mười bốn thước tây! Tôi thấy mà buồn cười.

Anh bạn trẻ Karl của tôi thấy họ sùng bái, anh có vẻ không bằng lòng. Anh là một nhà bác-học giỏi, nưng anh rất sợ giống rắn. Ở người anh, cái sợ là cái bệnh di truyền. Anh sinh ở vùng Viedt Nam-phí-châu. Trong vùng ấy có một thứ rắn *Sepeodon bismachates* mà người Bơ họ là *Spuw stang*, hay là rắn phun. Giống này có thể có cả hạch chứa nọc để phun nọc ra một quãng khá xa. Vài ngày trước khi sinh đẻ, thân-màu anh có gặp con rắn lớn ấy ấy nó phun nọc vào áo của bà. Bà chỉ hét vía thôi, nhưng cái sợ ấy truyền lại cho đứa hai-nhì.

Eichhorst không sợ một gì ông vật nào trong rừng, trừ loài rắn. Anh ta thật cao đảm lắm, nhưng mốt con rắn nước cũng đủ làm anh trắng mặt hét vía. Anh có sức chống lại với cái sợ sệt kia, vì vậy anh tự bỏ buộc nó mấy đến vài g ông rắn vô-hại. Nhưng cái vai phát sau anh đã tái xám cả người, bụng ngay con vật nó quắn quai trong tay anh.

Anh tức điên người lên vì thổ-dân thờ kính con rắn của họ. Trong lúc anh ba hoa về chuyện đàn bà, anh vẫn luôn luôn nhắc lại. Anh nói: «Gia tôi mà bắt được con vật như-nhớp ấy, tôi sẽ để đẹp nó. Anh đi theo tôi, Kromhout; chúng ta thử có tìm nó xem».

Tôi cương quyết chối từ. Thật là khó quá mà đi cau thiệp vào tin-nguờng của bọn người khôn khố kiu. Họ đã tin rằng con vật kỳ che chở họ, không phải

là việc dễ mình đi chừng xác điều trái lại. Họ dựa vào nó nên mới tin rằng họ được yên ổn, vui sống trong các lâu đài. Phá hoại cái yên vui của họ một cách sô-y-thức, thật là ác và đáng bị lắm.

Một đêm, Karl và tôi cũng đi đến xem họ tể lễ. Đêm ấy, họ đem dâng cho rai một con dê. Tất cả dân làng quây thành hình bán nguyệt trước cái đầm, rồi một thiếu-nữ một mình ôm con dê của đêm đến.

Tôi rằng mình khi thấy nàng đến gần khoảng đất vuông phẳng rêu. Dưới ánh trăng, cái con người xinh xắn mềm mại kia, chỉ vào chạc mười bảy trở lại, tôi cho là đẹp nhất trần đời. Nàng ngàng lưng quần một cái «s-rông» màu lam, da dẻ của nàng óng nuyệt như vàng ròng. Nàng sợ hiện ra nét mặt, đôi môi run bần đê lộ hàm răng nhỏ bé trắng nõn.

Eichhorst đứng trơ như tượng, nhìn nàng. Anh như bị thôi miên, đôi mắt không rời khỏi cái thân hình rậm rặng và bộ dài đẹp kia. Thực ra, nàng đẹp, phải, đẹp lắm. Karl tay cầm súng lục. Chẳng chỉ lo con rắn thò ra vỗ lấy con bé khôn nạm.

Thiếu nữ buộc con dê con vào cái cọc, rồi mắt nhìn chòng chọc vào đám này, lại lại phía chúng tôi. Tuy hết hồn, nàng vẫn có một bước đi dẻo nhẹ, như là lướt trên mặt đất vậy. Thế mà khi người phủ-từ áp-dân báo rằng nàng có thể quay mặt lại rồi thì nàng rún gồng phục xuống đất. Karl muốn chạy lại đỡ, nàng lên. Chắc anh ta nghĩ rằng đó là một cơ-hội tốt để ôm cô gái đẹp kia. Nhưng thổ-dân, rõ ràng họ nghĩ thế khác, nhất định không để chàng hành-dộng. Trong lúc tôi nín tay anh lại, thì thì người phủ-từ thấy ông cho anh một bài diễn-văn ngắn ngắn nó không thần diệu một tí nào.

Van Kromhout in bặt. Con *Chrysopela ornata* chọi đêm không. Nó quảy đầu, đập đôi dùi vào vách hòm, nhặng và-vàng như chớp nháng.

Nhà bác-học sau một lúc lại nói tiếp:

— Karl Eichhorst hôm sau đi vào trong làng. Tôi được nghỉ ngơi, cũng để chịu, vì tôi đã ngăn cái chuyện dai như cháo của anh. Khuya lắm, anh ta mới về. Tôi đã đi nằm rồi, tôi làm ra hồ ngáy say. Anh lên giường, chộp nói chẳng rằng. Bữa sáng hôm sau, anh cũng

cảm như thế; nói cho đúng, anh chẳng nói gì về chuyện đi vào trong làng.

Cũng kỳ quặc là tôi không nghĩ ngờ xem anh ta vào đó làm gì. Anh ta cứ im-lìm suốt ngày hôm ấy; tôi đến, cao mặt rồi lại ra đi, chẳng bảo tôi là anh đi đâu.

Tôi đương đọc số báo *Allgemeine Handelsblatt* cũ, chợt tôi bần khoăn không biết anh ta đi làm gì. Tôi nghĩ rằng cái anh chàng ngốc ấy chắc chết mà chết một cái đẹp đẹp đã mang bữa ăn cho con rắn kia. Tôi mới nhất định giáng-giải cho anh ta biết nếu anh cứ sản quanh nằng thì sẽ nguy hiểm thế nào. Nhưng tôi vẫn chưa nói gì được với anh. Anh cứ lặng thinh. Tôi cố định nói gì với anh, anh chỉ mỉm cười. Anh ta y như thể một con khỉ sắp giờ trở nghịch ra.

Bây tôi liền, anh ta biến đi như vậy, nhưng lần thứ bảy anh ba chân bốn cẳng lẳng về trại, nhảy chồm vào giường, không kịp cởi đôi áo quần. Anh ta thổ nhợ khô khốc lắm.

Tôi hỏi ai sao, thì anh ta giả nhời sống: «chủ cô gi-ê-cô» rồi quay lưng ra.

Tôi không bao giờ biết tại-sao anh ta học tốc chạy về đêm hôm ấy. Chắc anh ta sợ. Được một hai hôm, anh ta ngoan lắm, không vào trong làng. Anh có vẻ tu-tự.

Ba ngày sau, trở về trại, tôi thấy trong rặng cây cái có con gái đã đem đi đến cho rắn. Nàng đứng nép trong bóng tối, đương chăm chú nhìn lên trại. Tôi náu mình vào trong bụi,

tôi đợi. Tôi tò-mò muốn biết chuyện sắp xảy ra.

Tôi đương rình thì đằng sau nàng cái bụi rậm thấy lung lay, tôi nhìn rõ đầu một thanh-niên thổ dân. Rõ ràng là hắn đương nhìn rồi nàng... Tinh thể thật nguy hiểm, tôi cá quyết sẽ đứng đắn bảo cho anh chàng Karl.

Một người da trắng mà chết trong rừng, đó là chuyện rất dễ. Nào là có thể ngã vào bụi thối rữa, hay bị cành cây rơi bổ vào đầu, một chút thuốc độc có thể lẫn vào món «cà-ry», mà nạn-nhân lại không có ở gần một ông pháp-y sĩ để xem chết vì nhẽ gì. Người mà chết, chỉ có việc đem chôn, rồi để bặt sẽ báo cho gia-đình ở Đức, Hà-Lan hay ở đâu biết tin. Người ta sẽ đi về chỗ là bệnh sốt rét rừng, bệnh lý hay là tại một rủi ro... rồi người ta quên hẳn đi

(còn nữa)

HUYỀN-HÀ dịch

LIÊU TRAI CHÍ DỊ NHẬT - BẢN



Foumiko Takebayashi thuật
Georges Rageot dịch tiếng Pháp
Vũ-Báng diễn quốc âm
Nguyễn-Huyền vẽ

III

Nàng nói:

— Em đến chơi được với anh hôm nay thực cũng vất vả, gian truân quá.

Chàng hỏi lại sao.

— Em xin anh đừng. Em khổ tâm quá lắm rồi, anh đừng hỏi làm gì nữa cho em thêm đau đớn.

Nói đoạn, nàng dăm mình vào trong một giắc mơn nướu, miệng liu liu những câu không rõ, in như một đũa trẻ ngây thơ và lấy hai bàn tay trắng như ngà ra vỗ nạt cái áo nhẹ nhàng như mây khói. Hôm nay, Đại-Thông Thái Lang có vẻ uống nhiều rượu «sa kês» hơn thường nhật nên hơi nóng bốc lên mặt bừng bừng và quả tim chàng đập mạnh; chàng chống tay vào cằm và chăm chú nhìn Giắc-Tuyệt có đôi bàn tay đẹp lúc ấy bắt đầu run bầy bầy. Nàng ngược mắt nhìn chàng y cười, trong khi chàng ngồi lại gần ch'ng mà khẽ nói dịu dàng rằng:

— Em ơi, anh yêu em ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên, ở bên ngoài miếu rồ. Chiều nay, anh trông đợi em không biết bao nhiêu và anh có cảm giác rằng nếu em lỡ hẹn thì... thì... Nhưng mà thôi, em đã đến với anh rồi, còn nói đến chuyện ấy làm gì nữa? Anh chắc rằng Trời đã ban rồi cho anh được gặp em, hoặc chính là Ngọc-Hàn nương đã xui khiến ra như thế để gây lấy một mối hạnh phúc cho anh vậy. Ấng chừng Ngọc-Hàn nương thấy

TÓM TẮT HAI KỶ TRƯỚC

Đại-Thông Thái-lang thường ra sập «má» vợ, một hôm về khuya, gặp một nữ lang rất đẹp đi với một con thỏ nữ mang cái đèn lồng màu đen.

Hai người quen biết nhau từ đấy, và Giắc-Tuyệt — tên nữ lang — thường đi lại luôn luôn với Đại-Thông.

Đại-Thông mê mẩn lắm bởi vì Giắc-Tuyệt đẹp một cách quyến rũ lạ thường.

anh thương tiếc nàng quá nên đã muốn đem em đến để thay nàng. Nếu anh quả thực không có tư tưởng ấy trong đầu thì anh sẽ không bao giờ lại tiếp một người đàn bà lạ ở trong căn nhà này. Anh xin lỗi vì đã không thể thu xếp để tiếp em thực chu đáo, nhưng anh xin nói để em biết anh còn quý em hơn là anh đã quý Ngọc-Hàn nương nhiều lắm. Nay, em xem trái tim anh đập vì em.

Đại-Thông Thái-Lang cái xuống và hôn vào cái cổ ngà ngọc của Giắc-Tuyệt lạnh lẽo như thể là băng vậy.

.... Giắc-Tuyệt thở nhẹ nhẹ và ôm lấy chàng

Đêm lúc ấy đã khuya. Xa xa, chỉ còn tiếng lnh ương và tiếng dế kêu sủa ở trong khoảng đồng quê vắng vẻ. Những tiếng vang vọng của đám hội từ phương ấy dần dần nhỏ dần, nhỏ dần; thỉnh thoảng làm người ta mới lại nghe thấy tiếng đàn «sa mi sen» nổ nướu như là tiếng khóc. Giờ này, chẳng hiểu tại sao con nít y vẫn còn ở ngoài lnh chưa về? Cửa phòng khách mở rộng. Ở

buồng bên, hé lộ một bức màn xanh diêm đỏ như chờ đợi, như sẵn sàng chờ đợi... Những cái gối xếp rần rần cũng học lựa màu: đó là cái kỷ nệm cuối cùng của Ngọc-Hàn nương để lại. Ngọn nến để trên bàn sắp tắt, reo lên ở trong khoảng đêm khuya và Đại-Thông Thái-Lang ôm chăm lấy vị nữ lang kỳ diệu. Nến tắt hẳn. Ở ngoài, cái đèn lồng màu đen mà con nít y để lại chiếu ánh buống bằng một thứ ánh sáng đỏ lò mờ...

Cập nguyên vọng đứng đây: người ta không thể nói trong hai người, ai đã đi trước đến những đêm êm chán ấm và những cái gối xếp bọc bằng những thứ lụa êm êm, má' dịu...

Sáng hôm sau, Đại-Thông Thái-Lang không ra nghĩa-dịa thăm vợ nữa và từ đó trở đi, cá mỗi buổi chiều vào khoảng giờ Thân giờ Dậu thì Giắc-Tu yết lại đến với chàng, bí mật và kỳ dị, theo sau vẫn có con hầu quai là trông giống hệt một con búi bé bằng vôi và không bao giờ rời bỏ cái đèn lồng màu đen.

Đại-Thông Thái-Lang bắt đầu một cuộc đời kỳ lạ, suốt ngày chỉ về, ngủ những giấc ngủ nặng nề có toàn những ác mộng đến thăm. Chàng yếu ớt trông thấy. Ông cụ bên hàng xóm, Kim-Tu Lang, nhận rõ điều này Kim-Tu đề ý đến Đại-Thông và một buổi trưa mùa thu nọ, để gặp nhà Đại-Thông mà gọi Đại-Thông trở giấc.

Mặt trời đã lặn dần về phía trời tây. Đại Thống thái lang nằm ngả trong buồng kín. Nghe tiếng ông già gọi, chàng giật mình choàng dậy.

Mắt hãy còn nặng trĩu, chàng bước ra vườn ngồi bên cạnh Kim tử lang. Giấu hết mọi lo âu, Kim tử lang thần nhiên nói:

— Chào Đại Thống tiên sinh, cả ngày tôi không thấy tiên sinh đâu. Ngủ lại sao thế?

— Tôi hơi bị mệt và trở nên lười lười.

Nhìn thấy da mặt vàng như sáp, và kim sinh khí của chàng. Kim tử lang nói tiếp:

— Đó là dấu rất thường khi người ta đã trở lại có nhịp tòn. Nhưng tại sao tiên sinh trông mặt mới và gầy thế? Tiên sinh hãy tha lỗi cho tôi đã đường đột nói đến chuyện của tiên sinh, nhưng vì tôi muốn phục tiên sinh mà phải nói đến và xin tiên sinh hãy bảo toàn lấy quý thể.

Kim tử lang hát một hồi thuốc, nhưng tin chắc có điều gì bất thường xảy đến nên nói:

— Tôi gầy thế thực ư? Ông làm cho tôi sợ!

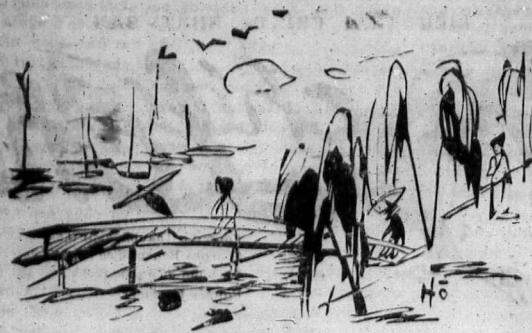
Tiên sinh sờ lên má bằng đôi tay xinh xắn như bàn tay kẻ chữ rồi.

Kim tử lang bỗng nói to lên:

— Thật là lạ! Tiên sinh để tôi bôi một chút xem.

Nói đoạn, ông lấy ở túi áo ra những cái thẻ nhỏ bao giờ cũng mang theo đi, rồi ông cái đầu xuống khám, mắt nhắm lại vút bỏ thẻ xuống đất. Rồi ông mở mắt ra, ngả người xuống, nhắm mắt nhìn như để tìm cho ra bí mật rồi với một chiếc hộp nhỏ, gói gói giấy bạc, rồi nói:

— Trời ơi! Một tai nạn lớn. Tiên sinh sẽ chết trong vài ngày, hãy vai thành nể thôi.



— Ôi!... Đại Thống thái lang kén lên được một tiếng ấy, mặt tai đi. Hai người bạn đều lặng yên hồi lâu, nhưng chỉ trong một khoảnh khắc.

Nếu tiên sinh có quý đến sinh mệnh thì hãy giả vờ rất thành thật những câu hỏi của tôi. Tôi biết rằng cứ đêm đêm thì lại có một người lên đến tìm tiên sinh. Có lẽ đó là nhân tình tiên sinh. Tiên sinh biết người đó đã bao lâu nay rồi!

— Trước ngày hội Quên—linh ư?

— Có phải nàng đến với tiên sinh lần thứ nhất nhằm đúng hôm hội phải không? Tôi hãy còn nhớ nàng đến với tiên sinh đêm ấy với một chiếc đèn lồng ư?

— Vâng, nàng đi với một nữ tỳ đem theo một chiếc đèn lồng ư.

Đôi mắt chàng mơ màng như nhớ đến cuộc gặp gỡ ban đầu.

— Tiên sinh gặp nàng ở đâu?

— Gần đền Mỹ-hoa mà tôi đi nhậm đường trở về lối hồ Bình hoa.

— Mỹ hoa ư?... Có phải cái đèn ấy ở về một miền nhà quê họ lãnh, chàng quanh quẩn có nhà cửa gì phải không?

— Thế tên nàng là gì vậy?

— Tên nàng là Giáng Tuyết. Hình như tôi đã nói cả với tiên sinh rồi, thì phải. Phải, đúng đấy. Nàng nói với tôi rằng nàng vốn là một con nhà danh gia vọng tộc, nhưng mẹ nàng và nàng bất hạnh phải ở cách xa thành phố.

— Thật ư? Tiên sinh không lấy làm lạ một thiếu nữ đem bỏ nhà đi một mình mà chỉ đi ban đêm chứ không đi ban ngày?

— Có chứ!

Tiên sinh hãy nghe tôi kể chuyện nàng. Cha nàng là nhà nho. Nàng được nuôi dạy trong một nền giáo dục khuôn mẫu. Mẹ nàng rất nghiêm chỉnh không

cho nàng ra ngoài dù đi với một nữ tỳ. Vì thế nàng phải trốn đi ban đêm. Khi mẹ nàng ngủ, nàng trèo qua cửa sổ để ra đi. Đó là những điều nàng thuật với tôi khi gặp gỡ.

— Chào ôi! Nàng trèo qua cửa sổ, tiên sinh mà năng quá. Với tôi thì thật là quái đi, gặp gỡ một thiếu nữ ở ngoài đền hoang tàn, rồi đến nhà người ta một cách dễ dãi ngay từ đầu! Tôi chẳng thấy đôi bàn chân nhỏ xinh xắn trèo qua cửa sổ, và thưa tiên sinh những điều ấy thật là bất thường. Tiên sinh hãy tá cho tôi biết mặt mũi nàng ra sao? Ái! mặt thế nào?

— Nàng đẹp một cách lạ thường, dù nét mặt có được một vẻ buồn triền miên. Nàng chỉ hạn một thứ áo và không bao giờ thay đổi... Quả thật, tiên sinh làm cho tôi phải suy nghĩ... Chờ đến con nữ tỳ cũng chỉ mặc nguyên một thứ áo mà thôi. Hôm nào nàng và con nữ tỳ cũng đến đúng giờ ấy, mang theo cái đèn lồng ấy; và con nữ tỳ không hề mở miệng nói một câu. Tôi tưởng nó câm, tiên sinh ư.

— Câu chuyện mỗi lúc lại thêm là lúng!

Kim tử Lang nghĩ đến sự bí mật ấy và tự hỏi không biết hai thiếu nữ ấy là ai? Còn Đại Thống tiên sinh cũng không tin được nàng Giáng Tuyết một nữ lang đẹp như thế lại có thể cầm được sinh mệnh mình ở trong tay.

— Đại Thống tiên sinh bây giờ đã đến lúc ta phải quyết định rồi.

Ta phải tìm cho biết ngay gốc tích nữ lang ấy, nếu không tình mệnh tiên sinh chẳng khác gì ngọn đèn trước gió. Vậy tiên sinh đã có ý kiến gì chưa?

Trần ông già dần lại suy nghĩ:

— Nhà tiên sinh chỉ cách nhà tôi có một bức tường thôi, phải không?

Chàng thanh niên gật đầu.

Như thế thì tôi sẽ quay về nhà đục một lỗ tường để có thể trông sang xem cái người con gái đáng sợ ấy xem sao. Tôi van tiên sinh hãy xa rí. Thời xin phép tiên sinh tôi về đi đã muộn.

Nói đoạn Kim tử lang nhặt đầu, căn dặn thuốc ra về.

Ngoài vườn mấy cây hồng rung động dưới làn gió nhẹ. Đại Thống thái lang trở dậy bước nặng nề vào nhà trong.

Ngày hôm sau vừa mới bình minh, Kim tử lang đã sang gõ cửa ông bạn hàng xóm. Trong thấy chàng thanh niên, ông thốt lên một câu kinh ngạc:

— Ô, hãy còn sống! Mồ toang cả các cửa ra cho ánh sáng vào.

Lần này Đại Thống thái lang bình tỉnh táo lắm.

— Thế nào, ông có trông thấy nàng Giáng Tuyết của tôi không?

Nàng là ai? Hôm qua nàng đưa cho tôi một nhánh hoa ư. Ông trông đấy, nàng có thật và tôi có bị hại gì đâu. Không sợ!

Nói câu ấy, ông cười có vẻ khoái trí và lấy tay trở nhánh hoa để trên cái bàn gỗ gụ đen bóng như là mun vậy.

Kim tử lang trông mà ngạc nhiên vô cùng.

Tiên sinh ơi! Bây giờ tôi nghĩ lại. Nếu quả là, và tiên sinh thì ngắm mà xem. Tiên sinh há chẳng biết nhà thu thì làm gì có hoa là, có chẳng chỉ có hoa hoặc là là cũng.

— Quả thế, khi nàng Giáng Tuyết biểu tôi

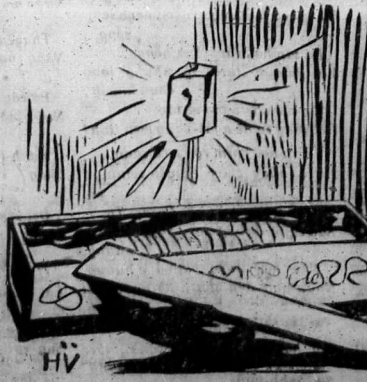
nhánh hoa, nàng cũng đã nói rồi: « Em đưa đến cho anh thử dóa hoa buồn, em vẫn biết anh thích hoa đào hơn. Sau này anh sẽ gặp gỡ một bạn tình vui tính và chắc rằng anh sẽ quên em ngay. Rồi nàng ngả đầu vào vai tôi mà khóc. Tôi an ủi nàng xin nàng đừng có ngờ vực một điều nhỏ mọn, tôi yêu tất cả các thứ hoa mà bông hoa tôi yêu hơn cả thì là nàng vậy.

Nhưng có điều Đại Thống không nói ra và không nghĩ đến là trong tháng này thì chẳng vào vườn nhà nào lại có hoa là nở. Một sự lo sợ hãi hùng xâm chiếm lòng chàng, hai tay chàng nắm chặt lấy ông thầy tiền định mà hỏi:

— Vậy ông có thấy cái gì khác thường không? Ông làm tôi kinh khủng quá.

— Tôi phải nói cho tiên sinh biết cái sự thật hãi hùng ấy. Phải có can đảm mà nghe mới được, vì tôi muốn cứu tiên sinh.

... Thiếu nữ đến với tiên sinh chết đã lâu lắm rồi! Tay tiên sinh sờ vào thây ma, một tiên sinh hồn thấy mal... Khi tôi trông thấy người yêu tiên sinh đưa biểu cảnh hoa là tôi đã định kêu lên. Nhưng trấn tĩnh được, tôi muốn tìm cho ra cái bí mật, với cái tinh thần của tôi, tôi có thể cho tiên sinh



biết được nàng Giáng Tuyết chỉ là ma hiện ở nghĩa địa lên. Tiên sinh vì tình thấy nàng đẹp để quên chuyện, tôi, tôi tôi thấy ghê sợ và kinh tởm.

Đại Thống hoảng sợ nín lại ao ông già lấy van xin cứu cho sinh mệnh, nếu còn kịp thời giờ.

— Đêm ấy tôi không ngủ, tuy suy nghĩ lắm. Chắc chắn thế nào tôi cũng tìm cho ra cái bí mật ở ngôi đền hoang kia. Nhưng vì nghề của tôi, bọn sư sẽ tìm cách làm khó để, thì tiên sinh đi thay tôi. Ngay hôm nay, tiên sinh đến đó hỏi người sư một cách khôn khéo để họ không biết gì mình. Tôi chắc có một sự bí mật ghê gớm ở ngôi đền ấy. Tiên sinh phải vội đi ngay, làm thế nào để được trước khi mặt trời lên. Tôi phóng lòng chờ tiên sinh quay về, khi đã biết được tiên sinh thấy những gì, tôi sẽ lấy cơ cứu tiên sinh.

Đại Thống có cái cảm tưởng như mình không còn sống nữa. Đã sao chàng cũng có sức sửa soạn ra đi thật nhanh.

Một bụi rậm gai góc chắn lối vào đền. Đại Thống không dám vượt qua, phải gõ cửa gọi.

Một nhà sư già lắm, gầy gò, hèn một cái áo đã bạc màu lòe lẹt ra ngoài cửa sổ và hỏi:

— Ông hỏi gì thế?

— Bạch Cự, cụ tha lỗi cho câu hỏi tò mò, ở đền ta đây có họ nào nhiên vị tăng ni?

Trông thấy bộ quần áo sang trọng của Đại Thống, nhà sư dè dặt nói:

— Thưa tiên sinh, ở đây chúng tôi có hai người tu. Tôi và một tên tiểu. Ngài trông đấy, ngôi đền điêu tàn lắm, khách thập phương không hề đến chân đến lè.

— Thế có nhiên người làm ma chạy gì không?

— Bây giờ thì không có nữa. Tuy vậy, cách (xem tiếp trang 37)

DƯỚI CẦU CÁI LĂNG

Chuyện dài bằng thơ của QUỲNH-ĐẠO — Tranh vẽ của Nguyễn-Huyền

(Tiếp theo)

Trăng vàng sáng ngời sáng cao,
Tiếng vàng sáng lừng sáng nao-
nức lòng!
Cánh chèo thả nước xanh trong,
Mộng lòng thả giữa bóng hồng bên
trăng!

Gió đưa thuyền rạt cuối làng,
Mà hồn dương lảng tiếng nắng
nức lòng!
Gió đưa thuyền rạt... trăng ta
Gió đưa đầy đó, cánh đã sang canh...
Thật-nhiên nghe lạnh cả mình,
Thị ra thuyền đã vô tình trôi xuôi...
Tiếng không ngân nữa giữa trời,
Chỉ còn ngân giữa trí người mơ
tiên!

Lênh-dênh một nước một thuyền,
Một màn sương với một niềm duyên
to.

Chàng vừa mơ lại rồi mơ,
Phải giã bông-bột bây giờ là đây,
Vị chẳng nặng ở chốn này,
Đưa tay xin một bàn tay... đã rồi!
Hôm xưa hồ biếc in trời,
Dưới cầu vẫn cứ cái người đêm qua...
Năm đêm câu bóng trăng ngà,
Có người là-tự theo ba bốn lần.

Xem chừng ra dáng vẫn nhân,
Một thuyền nho-nhỏ khi gần khi xa.
Phải ai dẫu: Vũ Mạnh-Hà,
Một chàng trai đẹp ở Trà-Mi trang,
Trà-Mi trang - Bích-Dương trang,
Cách nhau chỉ có một hàng cây
xanh...

Hai năm mang một mối tình,
Hai năm chàng biết thân mình vô
duyên.

Trong tay khắc chữ Bội-Huyền,
(Mà Hàng-Châu gọi là «Tiên non
Bồng»)

Một đây, lòng quá nặng lòng,

Sự tình chàng mới thừa cùng hai
thân:
Mỗi manh đã bốn năm lần,
Vô duyên lại cứ ra phân vô duyên!
Vi chúng ý của Bội-Huyền:
«Một người thơ, ấy là duyên trong
dời».

Tuy gần mà hóa xa khơi,
Chàng mong không đến những lời
giao-thân.
Nhưng ban mai cứ một lần,
Sầu do từng bước lại gần Bích-
Dương!

Mà người trên gác Bích-Dương,
Tình thương còn để dành thương
một người.

Đem qua giây mộng giữa trời,
Tình thương ngu ở trong hơi tre
dang:

Lông mang mang... lòng mang-
mang...
Rừng con mắt đầy... nắng vàng sang
sống...

Ra sân hờn cánh hoa hồng,
Vội hương thiên-ly nhưng lòng
chưa khuây:
Cứ chờ cho nắng về tây,
Hờ trong ra để ngẩng-ngáy men tình!

Vườn hoa chim rộn trên cành,
Hai cô nàng chiếc thuyền xanh ra
hồ.

Hương đầy trên bến Giang-Tổ,
Sau cảnh đương nô: bóng Hồ có
nương.

Như hoa trong vạt nắng hương,
Nhờn-nhờ đến nước hồ gương soi
minh.

Nước hồ gương phải rung-rinh...
Một, hai, ba... là buống cảnh... theo
hương!

Gió say sắc đẹp phi-thường,
Đi trong chuông tựa ngà vương thân
ngà.

Gió vào-khép mở màu da,
Càng lạnh như một dải hoa nở rồi...
Gió nắng-nắng quá nửa người:
Đài thôn-thôn trắng, tình ri là tình!
Ao đen nơi-nit lấy mình,
...Vừa con chim-yến trên cánh thời
reo...

Thời-gian ngừng giữa bóng chiều,
Trong mây ghen tiếng sao đêm...
mê-ly!

Quay sang nắng bảo thi-thị:
—Hôm nay trời đẹp tadi-bời thuyền,
—Khi về có lẽ... trăng lên! —
Hai cô vàng ý làm duyên mím cười...
Xuống thuyền như là hoa trôi,
Tay tiên chấp-cánh chèo bơi lững lờ.
Bóng vàng đã ja mai lờ,
Nước mây rung một bãi thơ giữa
hồ.

Thuyền gần chạm bến Giang-Tổ,
Nàng ngừng tay... lội xuống hồ
trong xanh.

Bờ cây đổ là xiêu cánh,
Nước mây thơm mát ướp mình có
nương!

Mạnh-Hà, cách một hàng dương,
Bâng - khuâng vương phải mũi
hương khuynh-thành!

Đôi bên cây là chia tình,
Tuồng như knen gợi riêng mình
thêm đau.

Ơ kia, lại chiếc thuyền câu,
Lại chàng hôm nọ-theo sau Bội-
Huyền!

Ồ! Lang-Vân đưa mé thuyền,
Say rơi xuống nước, người tiên
thiệt mình.

Thuyền chài không lái bấp-bênh,
Mà chàng «ngư-phù» đã tỉnh chưa
bơi!
Lòng trinh dậy ý thương người,
Quên mình thân gái nàng xuôi cầu
chàng.

Chao ôi! Trong dạ bồng-hoàng,
Nàng ôm ngang cánh một chàng si
duyên,

Cả người da thịt như diên,
Cầm tay thấy chữ Bội-Huyền trong
tay,

Lên bờ, mà đó gần tai,
Thì ở ra lại! Cái người hôm xưa!
Buồng tay, nàng nhảy xuống hồ,
Vắng mình về bến Giang-Tổ, mím
cười

Hôm sau hồ biếc in trời,
Dưới cầu vẫn cứ cái người hôm
qua...

Lầu Bích-Dương ngắm bóng ta,
Tâm hơi nào thấy nắng ra bơi
thuyền...

Chàng còn ngồi để vô duyên,
Cầu Giang-Tổ ở bên trên có người.
Nắng chèo chàng đã toan bơi,
Từ bên trên xuống một lối thân-thân:
—Khách-du ôi! Ghé lại gần,
Chiều mon-mạn chỉ có ngân ấy
thời!

Cây xanh đã mặt xanh rồi,
Trăng chưa lên, vội gì chơi Tây-
Hồ! —

Khánh-Lang-Vân ghé lại bờ,
Một bàn tay lạ dương chờ bắt tay:
— Nhà tôi gần ở chốn này,
Cuối cầu có bức tượng xây bên
ngôi:

Mời anh đi lại chốn này,
Mạnh-Hà đây ước một ngày quen
nhau —

Khánh-Lang-Vân lặng câu đầu,
Song song đi qua nhịp cầu Giang-Tổ
Mừng pha nửa sự nửa ngờ,
Hai đường chia rẽ hai bờ cây cao.

Nguy-ngạc đường một
ngồi lâu: — Trà-Mi
trang — mới nhuộm
màu hoàng-hoa...
Ngọt-ngào kể chuyện
gần xa,
Cúc vàng hương được
chén trà thêm vui.
Đôi bên chung một
tiếng cười,
Nghĩ trăm năm được
mấy người tâm-giao!

Vừa ngồi sao rung bên lầu,
Mạnh-Hà lên một nét sâu trên mi.
Đã dành sống giữa gian-nguay,
Thì mai thay đổi ra rồi theo cô.
Rợn mình chàng bảo khách thơ:
— Anh ơi! Này biết bao giờ cho
ngươi?

Nghệ nghe! Mắt Bắc-Kinh rồi!
Vân - vô hồn nước trong nơi sa-
lường,
Anh hùng thị sát tại xương,
Bộc tháy da ngựa, còn vương nỗi
nhà,

Những đàn trẻ dại khổng cha,
Ngây dong mắt lệ trông ra phương
-trời...
Phương trời non nước xa khơi!
Trong thôn vắng tiếng khóc người
chính-phụ...

Cả trời về cả mùa thu,
Gió mưa thường có vi-vu chia buồn!
Cả đó-thành, cả có-thôn,
Sinh-linh ngắm khối cảm hôn muộn
năm!

Một giờ trăm chuyện thương tâm,
Bom gieo xé núi, sông gầm (ar mây),
Đông không xương trắng phơi
đầy,

Chiều sương nặng cánh điều bay
tha môi...
Nam-Kinh chung một cơ trời,
Đồ sông Dương - Từ máu người
Trung-hoa!

Những cô con gái
như nga,
Cán rắng làm thủ
tràng hoa cho người,
Bêm tan ruyền chửa
lần hồi,
Trình rơi rồi đến người
rơi theo dẫu!
Trong khi đất nước
lâm sâu,
Có người còn ngủ dưới
cầu Giang-Tổ!
Lang-Vân nghĩ đến
cơ-đó,

Thế xin quyết bỏ Tây-Hồ ra đi.
Với đây may có duyên gì,
Liều dương đến lúc đi, về đường
tuoi!

Đôi bên đôi ý trao lời,
Đồng thanh cùng nguyện dưới trời
có nhau.

Cầm tay ra đứng bên cầu,
...Lắng-lơ trăng đã lên lầu Bích-
Dương!...

Thế rồi...
Cầm tay ra đứng bên cầu,
...Lắng-lơ trăng đã lên lầu Bích-
Dương!...

Ngang trời năm chiếc phi-cơ,
Xé mây u-âm xa đưa đôi đường...
Tiếng kèn thổi bạt hơi sương,
Lòng trung quân cả bước đường
gian-lao.

Quân đưa qua Bích-Dương lầu,
Lang-Vân gõ ngựa trước cầu Giang-
Tổ!

Đắm trông nàng đứng bên hồ,
Như thơ, nàng đứng bên hồ vậy tay!
Rồi chàng khuất giữa hàng cây,
Nàng buống nặng tiếng thở dài đưa
chân!

Thường tình sương... cứ một
lần,
Tim-hơi-hâm kể lòng quân qua cầu,
Nhắm mắt để nhìn nhau:
(Chàng đương có ngựa trước cầu
Giang-Tổ)!

Đưa tay nàng ngóat sang hồ,
Tay đương cương là mùa thu... rơi
vàng...

Giết mình mở mắt trông sang,
Sân tan-man đây, lệ bàng-hoàng
rơi!

Yêu thương chưa được một lời,
Xa xôi cách nửa thông trời không
tin!

(còn nữa)



Tâm và Thu

của PHẠM-HUY-CO
Tranh vẽ của NGUYỄN-HUYỀN

Anh Huy,

... Sáng nay, em vừa xem trong được một đoạn nhật ký của anh Tâm. Anh lại sắp trách em là tò mò, nhưng mà có phải lỗi tại em đâu? Lỗi tại quyển sách ấy đã vô tình rơi vào tay em. Dầu sao nữa em cũng là một kẻ tò mò, nhưng mà làm thế nào được? Ra chiều hôm qua anh Tâm đã đi chơi với chị Thu.

Em không ngờ chiều qua trời mưa thế, mà hai người cũng vẫn đi chơi được với nhau. Và anh Tâm đã viết trong nhật ký như thế này: « Thu có hai cô bạn thân như sao, và đôi bạn mà mang như khóm liễu. Buổi chiều nay em đi và trong trẻo vì tiếng cười trong như pha-lê của Thu ». Em chịu không tưởng tượng được một đôi bạn mà mang như khóm liễu.

Có khóm liễu mà mang như đôi bạn của cô thế được. Nhưng mà đôi cô đúng thì hai cái đều vô lý cả. Sáng nay đưa quần áo cho thợ giặt, em soát lại túi áo ngồi của anh Tâm, em thấy cái ảnh của chị Thu. Hai anh chị bắt đầu yêu nhau rồi!

Em thì em chịu không yêu được anh, vì em không muốn yêu anh. Anh xoàng quá cứ tin ở sự vĩnh viễn của tình yêu. Em đã bảo với anh rằng: « Không có một tình yêu nào trường cửu cả ».

Yêu nhau hôm nay nghĩa là ngày mai, hay ngày kia, hay là sẽ có một ngày ghé nhau. Anh không thấy khi hai người ta yêu nhau người ta ghét nhau à? Em muốn đổi với anh như một người bạn. Nói thật ra thì tình bạn hay là tình yêu, có lẽ trọn vẹn

những tiếng gọi ấy? Em chỉ biết đổi với anh, em có một tình cảm êm đềm mà xâu xa, một mối hy vọng lớn lao, và khi nghĩ đến anh, em thấy lòng em dịu ngọt. Thế còn hơn là yêu nhau, rồi sẽ ghét nhau...

Em: Thấy,

Anh Huy,

... Anh bảo anh chị ấy yêu nhau? Em quả quyết với anh rằng không. Tâm yêu Thu chỉ vì Thu là hình ảnh lơ mơ của Lan, Thu có cái cười của Lan nhưng kém tươi hơn, Thu có đôi mắt huyền ảo của Lan nhưng kém xâu xa hơn. Thứ nhất là Thu thiếu vẻ dịu dàng, kín đáo của Lan. Em tin rằng Tâm yêu Thu chỉ vì Lan đi vắng chồng rồi, thiếu Lan, muốn bù đắp vào chỗ trống trái của tâm hồn mà Tâm yêu Thu. Trái lại chị Thu cũng chẳng tha thiết gì với anh Tâm. Em thấy Thu có cái ham sống của những người nô nang, Thu yêu Tâm chỉ vì nhồn nhối, biết yêu, muốn yêu, gặp ngay Tâm thì yêu Tâm, chẳng phải vì hiểu nhau mà yêu nhau. Rồi anh xem cuộc tình duyên này tạm bợ biết sức.

Còn em với anh? Em đối với anh không phải là một cuộc tình duyên, đó là sự phối hợp của hai tâm hồn. Chắc chắn là bền chặt lắm, vậy đừng bắt em phải nói là yêu anh...

Thấy,

Anh Huy,

... Đây anh à, một đoạn nhật ký nữa của anh Tâm, em chép cho anh xem. Biết rằng gửi cho anh, anh lại sẽ mắng em là tò mò, nhưng không hiểu tại sao, em không cưỡng lại được cả ý thích trẻ con ấy của em. Anh mến em thì phải

mến cả đến những tình xấu của em chứ.

« Chiều hôm nay, tôi và Thu cùng đi chơi với nhau trên bờ sông Thương. Thường thường, Thu hay nghịch như một đứa trẻ. Nhưng chiều nay, Thu cũng biết mở lòng như một người. Lúc Thu bảo với tôi rằng: — Anh có thấy sao rộng trời già, trên một mái tranh, khói lam bay tỏa lên không? Trong tập lên tranh ấy, chẳng có một đôi vợ chồng son yêu nhau hết mực. Em ước gì được sống với anh cùng chung một tập lên, bởi vì có anh — đời em ấm áp lắm ».

Tập lên tranh với một trái tim vàng, đôi mắt nàng mơ mộng như chưa cả một trời thu. Tôi biết rằng cuộc đời sống như thế, không hợp với tình tình nhà, nhưng mà tôi chắc chắn rằng lúc này nàng thành tâm lắm, nghĩa là nàng yêu tôi lắm. Miễn là chúng tôi yêu nhau. Còn chỗ ở ở ngoài không quan hệ gì.

Được rồi, để em xem hai anh chị yêu nhau được đến bao giờ...

Thấy,

Anh Huy,

Hôm nay lại chính anh bắt em kể chuyện Tâm và Thu cho anh nghe? Thế là anh càng tò mò rồi. Các tình xấu cũng như các tình tốt đều hay lấy, anh nhỉ! Nhắc là các tình xấu của em, chắc dễ lấy sang anh nhiều lắm.

Bộ này em li thấy. Tâm nói đến Thu: em đoán hẳn cô điên gì. Em thấy anh Tâm có dáng điệu buồn buồn. Nhưng bình nhai muốn giấu không cho em biết, anh ấy có làm ra vui, thành ra vui gương, mà vui

gương thì thiếu nào lắm anh à. « Tiểu tử nam nhi lạc độ... » thì

Tối nay anh Tâm đi xem chớp ảnh, em có lúc tìm quyền nhất-kỷ của anh Tâm để xem, thì quả có sai đảo. Nhất-kỷ anh Tâm chép thế này:

« 24 Mai — chiều hôm nay, tôi có việc ra phố. Qua nhà Bưu-diện gặp Mr. Thu ra ga đi lên Hanoi thăm Thu. Thu, năm ở nhà Thương Bảo-Hồ. Thu đi có một mình và muốn tôi cùng đi với Thu, tôi nhận nhai ngay: nhưng còn việc ở sở? Bên cạnh người yêu, nghĩa là Thu, việc sở không có nghĩa lý gì cả. Cho đến cái lườm dài của ông chủ cũng chẳng có nghĩa lý gì nổi! Tôi cùng Thu vào ga, cùng đứng trước guichet lấy vé. Tôi có cái cảm tưởng rằng tôi và Thu là một đôi vợ chồng mới cưới cùng nhau đi *pogage de nocces*.

Tôi tưởng tượng cao xa đến những dãy núi tuyết phủ trắng xóa ở Thụy-Sĩ, tỉnh Venise mà mang trong tiếng đàn, giọng hát... Rất giãc tôi nhìn Thu mỉm cười. Thu hay sống ở bên ngoài, ít sống ở bên trong, chắc chắn hiểu những ý tưởng vừa tự hiện lên trong trí tôi. Thấy tôi cười, nàng cũng cười theo: nụ cười nàng xinh đẹp quá, có cái vẻ đẹp thiêng liêng của một nữ thần.

Trên đầu chúng tôi cùng đứng trong khung cửa sổ nhìn ra ngoài. Tiếng máy chạy ầm ầm nhưng mà tiếng nói của Thu — tuy nhỏ — cũng át cả tiếng máy. Chưa bao giờ, tôi thấy cuộc đi chơi bằng xe hỏa có thú vị như lần này.

Chúng tôi đến Hanoi vào 7 giờ tối, Tản rú tới đến 9 h. 30 đi xem chớp bóng vì giờ này nàng không thể vào ngay bệnh viện được. Tôi không mong mong mới gì hơn nữa, sau khi đưa Thu vào nhà người cô ở chợ Hôm, tôi vào một hiệu cao lầu ăn cơm chiều. Lúc này, tôi yêu đời quá lắm, nên yêu đến cả cái bụng phệ của anh hầu sáng đang ngồi ở trước mặt tôi để khạc và nhổ. Lúc khác thì chắc chắn, tôi đã ghê tởm đứng dậy đi ra rồi. Nhưng bây giờ

tôi thấy anh khách ấy hay hay và buồn cười. Rồi tôi ngồi cười một mình. Chắc những khách ăn căng bụng thấy thế, cho tôi là một người nếu không điên thì cũng dở người.

Đúng chín giờ tối, tôi lại nhà Thu để đón Thu đi xem chớp ảnh. Thu trẻ con quá, thấy ai cũng bình phẩm và nói hàng quơ. Tôi hơi khó chịu vì sự sùng sãi của Thu...

Tan chớp bóng ra, Thu ngỏ ý muốn cùng tôi đi chơi phố. Hai chúng tôi cùng lang thang ở những

đềm ra cửa cung trịnh trọng, trang nghiêm quỳ đôn xe giá của quân vương quỳ lại. Em có được là hoàng hậu của lòng anh không? Có chứ anh nhỉ, vì em cũng đẹp như một bà hoàng, phải không anh? Em tưởng tượng thấy anh lại gần em, ôm lấy em, rồi hôn em...

Thu nói đến đây ngửa mặt lên, đưa đôi môi mòng mọng của Thu ra. Tôi hiểu Thu muốn ới đặt một cái hôn nồng cháy lên đôi môi ấy. Trong khoảnh khắc của Thu, tôi trông thấy một sự đắm say gì mãnh liệt, một sự ham muốn xâu xa. Người tôi rạo rực quá, tôi ôm ghì lấy Thu vào lòng tôi, in lên môi Thu một cái hôn mà em hẳn say đắm. Có lẽ chúng tôi đứng với nhau như thế lâu lắm bởi vì sau tôi thấy những cơn li-xê kéo về qua cửa nhìn chúng tôi bằng những cơn mắt xoi mói, tò mò và chế nhạo.

Tôi thấy người ngưng và bảo Thu để tôi đưa Thu về nhà.

Thu nắm chặt lấy tay tôi và bảo tôi rằng:

« Bây giờ khuya quá rồi, em về nhà, sợ có em mắng. Em muốn anh tìm cho em một chỗ ngủ, mai em về sớm nói với cô em là tôi nay em ở đây chị Bích cũng được. Đừng bắt em về nhà cô em, em không quen nhà, ngủ chắc không ngon giấc ».

Nơi nào, nàng lắng lòng nhìn tôi, và đưa mắt sát lại tôi.

Trong một giây lát, tôi nghĩ ngay đến sự sa ngã của nàng nếu tôi không tự chủ được tới lúc này. Tôi chợt nghĩ đến cái cảnh mang tôi vào phòng hoa với nàng ban chiều ở trên xe lửa, cảnh tối hôm hợp cần: chúng tôi sẽ có nhau một cách hoàn toàn. Tôi không muốn bây giờ vội vàng để mai kia không còn gì mong ước.

Và lại tôi kính trọng nàng quá. Tôi muốn được thấy nàng là một nàng tiên trong trang, thích hợp với tâm hồn tôi, nên xa đuổi những ý tưởng dục-vọng đi, tôi gọi xe đưa nàng về nhà cô nàng.

Lúc bước lên xe Thu nhìn tôi bằng đôi mắt buồn giận. Chắc Thu không bằng lòng tôi vì tôi không





chiều ý Thu. Tôi kiếm những t uyện vui khác nói để Thu quên đi, thế mà cô hiểu quá.

Bởi vì lúc cùng Thu chia tay ở trước cửa nhà cô Thu, Thu đã lại vai về với tôi rồi.

Tôi phải về B. G. ngày mai sớm vì còn phải đi làm. Thu thì còn ở lại Hanoi một vài hôm.

Lúc tôi lên xe lại một người bạn thân ngồi nhờ, Thu ôn tồn, thân mật hẹn tôi hai hôm nữa Thu về và bắt tôi ra ga đón, nếu không « em sẽ giận anh đấy, anh Tam nhé ».

Tôi mừng quá, vì tôi đã tránh được một cảnh ngộ khó khăn và đã không phạm vào sự trong trắng của người yêu, một nàng tiên.

26 Mai. — Tan ở sở ra, tôi ra ga đón Thu mà chỉ thấy Thu về.

27 Mai. — Thu còn ở Hanoi làm gì mà chuyển tàu nào ra đón cũng chẳng gặp Thu.

29 Mai. — Tôi vừa ở nhà Thu về. Ra khỏi nhà Thu, tôi như thoát được một nơi ghê tởm, bẩn thỉu. Tôi bước rảo như một kẻ chốn tránh.

Hai hôm ra ga đón, không thấy Thu về, tôi lại nhà Thu để hỏi

thăm tin tức Thu, và sức khỏe của mợ Thu. Tôi đến cửa thì gặp Thu ở trong buồng đi ra. Tôi ngạc nhiên vì không thấy Thu có vẻ mừng rỡ như những bận trước kia gặp tôi. Thu ra mở cửa cho tôi. Nàng lạnh lùng nói: « Mời anh vào chơi. » Nói xong nàng lại bàn khâu, đứng hướng về phía cửa sổ để rửa kim. Tôi cảm thấy rõ rệt một sự thay đổi trong tâm hồn Thu. Thu hôm nay không phải là Thu ba hôm về trước và không phải là con chim xanh của tôi nữa rồi. Không khí nặng nề quá. Tôi hỏi Thu: « Thu ở lại làm gì mà hôm nay mới về? » G ông tôi nói tôi hơi cau kình.

Thu cười nhạt: « Anh hỏi em về vấn đề này. » Rồi Thu chỉ xuống khâu. Tôi nhìn Thu cố điệu giọng lại: « Em Thu, anh muốn em nói rõ cho anh tại sao hôm nay em mới về, để anh mất công ra ga đón. Thu còn yêu anh không? »

Thu vẫn cái vẻ thản nhiên cũ già nhời:

« Anh làm em sợ quá. Hình như em là tội nhân mà anh là quan tòa. Quan tòa cứ cần vặn mãi tội nhân. »

Tôi cố tươi nét mặt, nén hết cả nỗi tức giận, bảo Thu rằng: « Gỡ ra anh và em không ai là quan tòa, ai là tội nhân cả. Nhưng vì yêu Thu, anh muốn biết rõ khi ở Hanoi xa anh Thu làm gì. Chắc là Thu nghĩ đến anh. »

Thu cười gằn: « Nếu anh muốn biết em làm gì, em xin sẵn lòng kể cho anh nghe. Tối hôm đi chơi với anh, em đã bảo với anh rằng em không ưa ở nhà cô em. Anh bắt em về đây ngủ. Sáng hôm sau em dậy, có em mắng em đã đi chơi khuya. Em không chịu được cái lại và bỏ vào nhà thương thăm mợ em. Ở nhà thương ra em không lại nhà cô em nữa, em đến nhà chị Bích. Ở nhà chị Bích, em được quen anh Châu. Anh Châu vui tính, nói chuyện có duyên và chiều em lắm. Hôm qua, trước em về đây, anh Châu lại đưa em đi xem chớp ảnh, rồi chúng em lại đi chơi với nhau đến khuya mới về nhà ngủ. Anh Châu hẹn em hôm nào sẽ xuống chơi với em. Và chị Bích lúc tiễn chân em ở sân ga, ghé vào tai em bảo nhỏ rằng: Anh Châu có ý muốn hỏi em. »

Vậy tôi nay anh đứng ngỡ đến thăm em sợ phiền cho em. »

Tôi nghe Thu nói lạnh cả người! Thu đã đi chơi với Châu như đã đi chơi với tôi. Hai người cùng đi với nhau trong đêm vắng? Tôi thấy lại rõ ràng cái điệu cười ham muốn và gợi tình của Thu hôm đi với tôi. Vậy đi với Châu nàng ta gì. Biết đâu Châu đã chữa lam điều mà tôi vì tính Thu đã không làm. Tôi nhìn lên mặt Thu và thấy như trên vết môi của tôi hôm xưa để lại đã có vết mới của Châu để lên, rõ ràng hơn. Tôi thấy Thu thở bĩ li. Tôi lẳng lặng đứng đấy chạy lại mắc lấy mũ, rồi chỉ chào giã Thu, tôi cắp mũ mở cửa ra đường, đi rảo cẳng như một người chạy trốn. »

Đoạn nhạt kỷ này dài quá, em chép mới cá tay. Đây em đã biết mà: Thu và Tâm có yêu nhau được lâu chưa? Em chỉ ái ngại cho anh Tâm. Anh Tâm và anh, hai người đều có một cái nhảm nhí là đã coi dân bà

(Xem tiếp trang 28)

Cô Tư Hồng

Của HỒNG - PHONG
Tranh vẽ của MẠNH - QUỲNH
(Tiếp theo)

Nhưng xã-hội đã kể: Án họ thất.

Cứ nói theo lệ thường, hai người họ xảy ở tình ái nhân duyên với nhau, kể thật phải đời và cùng có ích lợi.

Có được người giúp đỡ công việc, được người làm bạn cảnh già, được hưởng cái lạc thú chồng một, vợ một, cùng nhau chia vui sẽ buồn. Thiên-hạ chắc hẳn thế có không có chồng; hết nói vụng rằng có quá lãng mạn hoang đường, không ai thèm lấy. Cảnh già sẽ thêm dăm ấm vui về, nếu như trời phật ban phúc cho một vài mụn con, biết đâu.

Còn ông, sự độc chiếm một quả tim bạc vàng ở Hà-thành và được chỗ chắc chắn dang thân sung sướng, chẳng phải nói gì; ông muốn lợi dụng lưng vốn dồi dào của vợ để vàng vấy kinh doanh, sẽ làm nên giàu có gấp năm gấp mười. Của vợ công chồng, bề nào mai sau mình cũng được hưởng trong ấy một phần.

Hai cảnh ngộ ngược dòng đã ráp liền họ lại cho yêu nhau vì tình ái đã đành mà lấy nhau vì hóa lợi cũng có.

Bởi vậy, ngay từ hôm ông « vu quy » về nhà vợ, có tư liền đem lòng tin cậy, nể nang, và chiều đãi rất tử-tế, giao phó nhất thiết công việc. Ông đóng đủ vai tuồng: bạn năm cần, chức thư ký, nhà ngoại-giao, có lẽ rồi là một người thừa-hưởng sản nghiệp lớn lao của bà họ Trần nữa.

Cứ thế mà cứ cảnh già xuôi, mấy chiếc họ bay lên nước dài triệu-phủ.

Song đạo trời công bằng lắm, chẳng hề cho ai được thừa ra đẳng này mà không trừ bớt đẳng kia. Không thể thi hao nhiên hạnh phúc trên đời bọn giàu sang vô hết.

Đạo thừa trừ ấy, người ta thấy ứng-hiện ở khoảng đời áp chót của cô Tư Hồng.

Cũng có lẽ số-phận mượn lấy một cô để xô lăn mà hồng vào góc tường phơi pha, mặt vụn.

Từ ngày có lấy chồng, mà chồng ấy lại là một nhà tu-hành phá giới, có thể sao người đời đối với mình có vẻ lả lơi. Chẳng những họ đã không niềm nở vui mừng dăm cô lấy chồng lại còn tỏ dấu chê bai khinh rẻ cô ở ngay chỗ đó.

Cứ xem họ kết án có bằng sự lẳng lặng trốn tránh bữa tiệc lâu-hôn cũng đủ biết.

Hồi nào cửa ngõ sớm tối tấp nập ngựa xe, dập dỏi quan khách, đến nỗi chủ-nhân phải mệt mỏi về sự thủ tiếp, thế mà bây giờ mỗi ngày thấy thưa dần, vắng dần.

Hình như cửa nhà có vi trùng ôn dịch, khiến họ phải ghê sợ, kiêng cử không đến.

Nhất hạng Âu-tây thì vắng biệt tăm bóng. Có thể nói theo tiếng thông-tục, là người ta biết cửa, không chơi với cô nữa.

Thì ngày đến cuộc buôn bán làm ăn lúc nào tại họ như chạy sấn sỏ vào nhà, giờ cũng lần hồi kém sút trông thấy.

Lạ gì một khi tòa nhà đã nung, thì gió thổi tất cả kéo cột rui mà đều nghe lắt rắt.

Chỉ cách đầu độ một tuần sau khi ở tỉnh vừa mới ấm chỗ, cô Tư tiếp được bức thư đảm bảo của một hãng đại-xuất-cảng ở Hà-thành gửi lại. Có bảo ông chồng xem hộ rồi giảng dịch ra tiếng An-nam rành mạch như vậy:

« Thưa bà, « Bản hãng rất lấy làm tiếc, xin thưa để bà biết cho « rằng: vì một lẽ riêng, công việc hòm mộ bản-hãng « chủ-nhân bắt đầu thương lượng phó-thác cho bà, « nay không thể tiếp tục được nữa. »

« Vậy xin bà vui lòng xem các chuyện ấy như là « không có gì cả. « Vãn... vãn. »

Công việc thương lượng là công việc gì?

Thì ra cách vài tuần lễ trước, hãng khá-cảng ấy đã mời « Madame cô Tư » đến thương lượng và ăn giá với cô 5 vạn tạ bấp ngô trắng và 4 vạn tạ sơn Pháo-thô, để họ chở về bên tây. Chỉ còn đợi họ đánh máy tờ hợp-đồng cho có ký tên vào là xong.

Bỗng dưng hôm nay hãng viết thư đả nã, không để cho cô gánh và mỗi hàng khá bố kỷ nữa.

Có tin xoàng trong trí, mất mỗi hàng béo bổ này, cô hột ăn ngon lành hai vạn rưỡi đồng bạc lãi là ít. Một việc vui sao.

Đầu một tháng sáu, có một tiếp được phước thư của bạn, một tiếng bà, hai tiếng bà, không xưng hô chỉ chị, em em như ngày trước. Có lẽ có Bà suy nghĩ cảnh ngộ hai bên đã quá biến thiên, và lại bạn mình lại có phần vua trang điểm nữa. Nguyên văn bức thư sau này:

«Thưa bà:

«Lá thư của bà cho tôi rõ cảm giác như bắt được «lạng vàng»

«Tôi vội vàng phúc đáp, kẻo bà mong đợi sốt ruột.

«Như đã chân cảnh Hanoi phồn hoa, bà muốn «vào Cao-mên buôn bán là sự nên làm.

«Xứ Cao-mên buồn bán là sự nên làm.

«Định buôn cả sống, cả khô thì vào Biên-hồ, người «ta một năm khuấy nước hồ này, kiếm lợi biết mấy «trăm vạn. Có một ông lái cá, người mình, được «triều đình Cao-mên thưởng hàm thượng thư.

«Định buôn cả loài gỏi quý thì vào ở Bát-lâm-boong.

«Xứ này có gỏi với cá là hai nguồn lợi to nhất.

«Còn như muốn đem hàng Bắc vào mở cửa hiệu, «thì ở ngay kinh thành Nam-vang. Nhà nước đã «cấm đất và lập kinh, đang mở mang thành phố «càng ngày rộng lớn.

«Đã đành thổ không biết buôn bán. Bao nhiêu «thương lợi đều ở trong tay người Hoa kiều. Cửa «hàng hiệu đầy đủ mọi cũng nhiều. Còn người «xứ Bắc mình thì lo thơ không mấy. Gọi là hàng «Bắc chỉ mới có một hiệu Đại-thịnh của cụ Cử Cao «ở đường Quay Piquet là to nhất. Cụ bị an trí vào đây «mấy năm nay, nhân tiện kinh doanh thương nghiệp, «xem ra phát đạt lắm.

«Đường đất còn rộng thênh thang, mới lại không «thiếu gì, một người can đảm tài năng như bà, Cao- «mên là trường hoạt động rất tốt, bà cứ vào đi. Bưởi «đầu có sự gì cần tàng sai bảo, người bạn cũ không «hề từ nan.

«Kính chúc v.v. v.v.
«Cò Ba-la-vích»

HỒNG PHONG

SAIGON THỦ ĐÔ CỦA BÀN NANG

(Tiếp theo trang 11)

Sức mạnh ấy, lòng tin ấy, chúng ta rất có thể thấy được ở miền Nam, ở tất cả những lớp người chưa bị cái tình hoa giả dối của thông minh làm quang lừa hay ỷ mị. Tuy thế, sự gây nên một lòng tin và sự chỉ-phối cái sự mạnh của bàn năng để làm thành tiền bạc, phải thông vào tất cả anh em trí thức của miền Nam, những người đã hiểu được rằng trí thông minh không phải là để tạ ơn những phần tử giáo quyết, hèn nhát...

Saigon là thủ đô của bàn năng! Bấy giờ thì ta có thể nói được rằng Saigon và cả xứ Nam-kỳ là nguồn sống của nước Việt-nam.

Cái trách nhiệm của những người bạn của tiền-hoa thật là nặng nề!

Người ta phải biết vun trồng những bàn năng sau có thể gây nên; trên những tập quán tốt đẹp, một sức mạnh và một lòng tin.

Thận là cơ quan trọng yếu

Trong bộ máy sinh-dục, thận là cơ quan trọng yếu; Nếu thận bị ảnh hưởng sự sinh dục sẽ có trở ngại.

Những bệnh về thận phát ra thế nào? Nhịp thì mờ mắt, u tai, đau lưng, mồi gân, kém ăn, kém ngủ, mồi mệt, tiểu năng đi, nặng thì đi, mọng tinh, tinh không bền, nặng nữa thì dương sự bất cứ.

Những bệnh về thận có khi còn khiến cho người ta giảm tuổi thọ nữa.

Nhưng mà chữa bệnh của thận không phải dễ dàng, bởi bao nhiêu người hàng năm uống toàn những vị bổ thận, rút lại vẫn không thấy công hiệu.

Ấy là tại người ta chỉ biết bổ thận dương, mà không biết bổ thận huyết.

Nên nhớ rằng: «Thận cũng như các tạng khác cần đủ huyết dịch để nuôi tưới, mới có thể cường tráng». Bổ thận mà không bổ thận huyết, cũng như đèn hết dầu sục sục, không rót dầu thêm, chỉ khiến nó tắt, dù có đổ được vài giây, sau rồi cũng tắt.

BỔ THẬN HUYẾT TRẮNG THẬN DƯƠNG HOÀN số 25 là thứ thuốc bổ thận huyết dịch để sinh huyết, dương khí, vì vậy công hiệu rất mau chóng, đã chữa được nhiều người khỏi bệnh ở thận. Mỗi hộp 1\$30 dùng 3 ngày. (Thương viên và đây bằng máy, thơm dễ ăn)

SẢN, GIUON VÀ ĐAU DÂY

Nếu thấy ở sản môn có ra con sản trắng ngần như sò mui, là trong ruột có sản sò mui lâu ngày sản nhón lên hay làm đau bụng, dùng BẠCH THON TRUNG LINH DƯỢC, mỗi 1 hộp lần 1 hộp, cam đoan 2 giờ đi ra con sản dài 12 thước tây là khỏi hẳn, mỗi hộp 0\$60. Ở gần mới lại bán hiệu uống thuốc độ 2 giờ ra hết sản mới phải trả tiền uống 0\$60. Có giun hoặc sản kim đông Trùng tích tán người lớn dùng 3 phong, trẻ con 1 phong, ra hết, không phải tẩy, mỗi phong 0\$40.

Đau dưới mấu ác, lan ra sườn, ở chửa, có khi nôn, đại tiện táo là đau dây, dùng BỔ TRUNG TIỂU ĐỘC HOÀN khỏi hẳn, mỗi hộp 0\$50. Thuốc ấy chữa được cả bệnh đau bụng kinh niên rất thần hiệu.

TẾ THỰC LỘC HÀ 0\$30

Chữa bệnh tế thấp, rức xương, đau lưng, đau bắp thịt, gót chân rớt, tức, xung, phù v.v. một lọ bột uống, hoặc khô. Thử đề M. Ngô-văn-Lân chủ nhà thuốc...

Lộc Hà n°14 — Hàng Bạc HANOI

Đại-lý. — Hải phòng, Uông bí, Hà nam, Phúc yên, Phú-thiệu Mai-linh, Bắc-ninh Vinh-sinh, Hòa-bình Lâm khê, Tống-Quý-lợi. Tuyền-quang Mỹ-thịnh, Đại-lợi Yên-bay M. Nhâm Rue de la gare. Loayk Débitant alcool, Cốc liều Quảng-dực-xương, Hà-giang 12 nourrichel, Quảng-yến Quảng-Thái.

Đến bao giờ anh em trí thức miền Nam mới nhận thấy cái trọng trách của mình?

Và, đến bao giờ Saigon mới đi đến cái độ ấy?... Nhưng, Saigon!... Saigon còn là nhiều cái là lòng nữa chưa thể nói ra, mà, ngày hôm nay, tôi còn cần phải biết...

HOÀNH PHONG

CHIẾC ĐÈN LỒNG

(Tiếp theo trang 17)

đây không bao lâu cũng có một đám. Vâng, đúng hai tháng, đám ma một thiếu nữ. Mà nàng thì tôi cũng không thấy đến lễ bao giờ.

— Thế nàng không phải là người vùng này sao?

— Vâng, mẹ nàng nói ở mãi lâu Nam Hải. Nàng còn gái đi học đường bị ốm và khi đi đến cái quán ở gần hồ thì chết.

Đại Thông nghe ma muốn tắt thở, có chàng không đi. Chàng lại hỏi:

— Thế hach cụ, cụ có còn nhớ được tên thiếu nữ không?

— Hình như tên nàng là Giáng Tuyết.

— Giáng Tuyết?...

— Vâng, thực về dòng họ Ngân Điền. Nếu ngài muốn biết rõ nữa, tôi sẽ chỉ để ngài biết quan tài nàng, vì hãy còn để trong đền này. Mẹ nàng giao cho tôi trông coi cái quan tài ấy mà đã hai tháng rồi nay rồi, họ hàng cũng không có ai đến nhận. Không được phép, tôi không dám chôn. Ông sẽ thấy ở ngay trên cái quan tài có treo một cái đèn lồng rất đẹp.

Đại Thông ran lên như là ở trước gió thu, hai hàm răng đánh vào nhau cắn cọt; chàng muốn té sủa xuống. Tuy vậy chàng cũng cố hỏi thêm được một câu.

— Cụ có thấy sự gì thay đổi là lạ ở trong đền hay không?

Vị sự giả không hẳn gì, mở to đôi mắt sự hãi, và nghĩ có lẽ người này đến đây, bên giả rồi một ân cứu vớt đưa cọt:

— Không, không, chẳng có gì cả. Tuy vậy mà mới tôi cũng mất một cây nến. Tôi chắc là chủ tiền an cấp để bàn lấy tiền mua bánh, nếu không phải là chủ chuột gặm đi.

Nghe xong Đại Thông lạnh toát cả người. Chàng bỏ chạy quên cả chào vị tăng già đứng sừng sững ra đứng về phía trước cửa.

Kim tứ lang mỗi chiều lại làm bữa yếm, từ đi đến các cửa ngõ nhà Đại thông. Như thế mà sẽ không đến chiều được. Ông lại cảm Đại Thông hết cả vì một lễ gì cũng không được ra khỏi cửa trong hai mươi một ngày, và cứ vào khoảng giờ nửa phi đọc một bản kinh chạt tụng.

Lịch bốn ngày Giáng Tuyết hẳn cũng có đến, nhưng chỉ lảng vảng ở ngoài không vào được trong nhà vì có những đạo bà yếm rất lịch thiệp. Hai mươi một ngày vừa qua Đại Thông đã quên dần nàng Giáng Tuyết và sức khỏe đã hồi phục. Đồng qua, xuân đến, ngoài vườn sức mới hoa thấy tiê, trên cây đào, hoa nở đỏ ối.

Trông hoa nở, Đại Thông lại tranh lòng nhớ đến người vợ hiền xấu xí và lấy làm hận đã chẳng được đi viếng mộ nàng.

Một hôm, người bạn thân, Bà Phước tiến s, đến thăm chàng và đã chàng đi du ngoạn.

— Ở nhà mãi làm gì? Cảnh trời sáng lại biết bao nhiêu. Cứ giục mình mãi thế này thì ốm mất. Chạy ma làm ấ ý đã cũ lắm rồi.

Sây-sập-zì

Ấy là tên các bạn làng chơi đặt cho thuốc cương dương Quảng-Ty (2). Thuốc hồi chế ở bên Tàu kiến hiệu ngày tức khác, nó giúp cho đàn ông được hoàn toàn mãn nguyện trong việc giao tình. Rất có ích cho những người bị liệt dương, di tinh, mộng tinh. Mỗi lọ giá 1p, dùng 20 lần. Gửi lịnh hóa giao ngân.

Đào - Lấp

97, Hàng Bài, Hanoi

Đại Thông khoe cái áo mỏng và hình ảnh ra đi với hạn.

Người ta đã thấy cái khí nồng của tiết hạ. Ngoài đồng trăm sắc hoa đua nở; nhà cửa ào ào những bụi đào đỏ; chim hót riu riu trên nước nhàn; dưới bụi tre bên cái sông chảy như đàn, một cơn gió mai đang đi tìm ẩn với đàn gà con. Chắc hẳn nàng Giáng Tuyết không còn hiện ra được nữa. Đại Thông lấy làm khoan khoái đã được dư một buổi du ngoạn thú vị hơn hồ hồ.

Nước hồ lần lần gợn sóng phản ánh màu da trời xanh thẳm. Đỉnh núi Hưu Lan thay vào tuyết trắng đã có là xanh, dưới chân núi hoa anh đào đua nhau nở, hương thơm lừng. Trên hồ, thuyền xếp hàng cầm sáo đợi du khách, và trên cầu Bích-San người qua lại ca hát, ngắm xuống dòng nước những bông hoa cho trôi đi, cho trôi đi...

Hai người bạn thân trong tay không có gì, như về tình cờ với cảnh nhộn nhịp ấy, bỗng cùng bắt lên một câu:

«Nên không có rượu Hoàng-Hoa...»

Rồi hai người rủ nhau vào một quán rượu ở bên hồ, ngồi xuống chiếu giải sầu, và uống hết chén này chén khác. Bỗng chén thứ chín thì rượu rồi. Bên Pháo tiến sinh đã ngã ngửa say, nói huyền thiên. Chàng bỗng gọi một người ngồi bên, một bác lái buôn đóng ở Ó-sa-ka lại để ngồi thuật chuyện nổi tình duyên. Đại Thông lấy làm khó chịu, bèn bỏ ra đi thẳng. Chàng hỏi chuẩn chớ, chàng về theo học họ vừa bắt, rồi chàng lại quay về quán rượu, cụ người bạn làng nhời.

Thấy ở ngày đây có một cái thuyền bỏ không, chàng cũng bước xuống. Đại Thông xuống đây nằm nghĩ một lát cho đỡ mệt. Chàng nằm xuống san thuyền lấy tay làm gối, làm một giấc ngủ thật say. Bỗng một chàng người thấy một mùi thơm thoảng thoảng.

Trong khi ấy Bà Phước tiến s, nh vẫn nói chuyện không ngừng với bác lái hồng. Họ tuyên nói về chuyện tình và ai cũng đều từ

phụ là đã chiêm được nhiều trái tim của đàn bà, và đã trải qua nhiều đường tình đẹp đẽ.

Cảnh hoàng hôn đã sắp xuống. Du khách đã là ra về. Khi bác lái đồng quay chén rượu Hoàng hoa tỏ dấu không uống nữa thì chàng châu Nga mi đã ngân vang.

— Ông bạn của tôi đâu rồi?
Bàn Phức tiên sinh hỏi hoảng hốt.

— Câu chuyện của chúng ta làm ông ta không được vui lòng, có lẽ ông ấy đi đã lâu rồi thì phải.

— Tuy vậy tôi rất lấy làm lo sợ cho ông ta.

Nội đoạn Bàn Phức vội trở dậy đi tìm quanh hồ và gọi im lên. Không một tiếng gì ả lời, có chăng chỉ có tiếng vang đập lại như riệu cọt. Chàng lại quay về chỗ cũ, trong lòng bối rối, trông thấy trong khoảng thuyền mập mờ cái mũ đỏ của Đại Thông. Ở bên cạnh lại có một nhánh hoa lê. Chàng nhẩy xuống thuyền, cầm lấy nhánh hoa rơi tại nơi trên mặt nước.

Xa xa tiếng chuông chùa vẫn ngân rền rĩ. Naur bị tiếng sét đánh, chàng tưởng như trông thấy trong bóng tối một ánh sáng đỏ của chiếc đèn lồng; chàng vội tay cầm mũ, lặn xuống... một tay cầm nhánh hoa đã rửa đưa lên mũi nhưng có vẻ không còn dám tin đó là sự thực.

Sau này, người ta biết rằng Đại Thông và Bàn Phức tiên sinh cùng đã nhau đến ngôi đền hoang tàn nọ và họ đã thấy cổ quan tài đó trông hốc, chỉ còn có cái tá áo mũn hoa hoặc lê và ngay cạnh đó có một con búp bê bằng vải, trên có treo một cái đèn lồng màu đơn.

HẾT
Vũ-Bằng

CÁC BẠN HÃY ĐÓN XEM: LÊ-VAN-TRU'ÔNG

quyền đầu trong tập văn « Phê bình các nhân vật hiện thời » do LAN KHAI VIẾT. Một lối văn phê bình tài rất mới lạ. Các bạn nên coi ngay quyển này để về sau có đủ cái tập nói về các văn sĩ mà các bạn cần phải hiểu để có thể hiểu được các tác phẩm của các văn sĩ ấy. Mỗi quyển nói về văn sĩ nào đều có là ảnh. Sách in rất đẹp. Thực là tập văn hoàn toàn về cả nội dung và hình thức. — Giá bán: 0\$20

MINH-PHƯƠNG xuất bản

HỢP THƯ

Bạn CẨM-TÌNH. — *Rạch-giá.*
Nhận được bài « Nhớ thời áo tím » của bạn rồi! Sẽ đăng. Khá lắm. Hay có gắng lên.

Bạn NGUYỄN-DUY-NGUYỄN. — *Khám-thiên.*

Nhận được hai bài « Thế là hết một đời » và « Mười ngày khai trường » rồi! Để xem qua đã.

Bạn LÊ-CHI. — *Tourane.*

Nhận được tập thơ của bạn. Chỉ trọn được có bài « Trắc nết » thôi.

Bạn NGUYỄN-XUÂN-LAN. — *Nam-dinh.*

Bài « Trên đường » không thể đăng được.

Bạn B-BÁ-QUANG. — *Quảng-ngãi.*

Hai bài « Nhạc khuya » và « Yêu » không thể đăng được.

Bạn NGUYỄN-THIỆN-TU. — *Saigon.*

Trong tập thơ của bạn chỉ trọn được có bài « Tiền bạn » sẽ đăng.

Bạn NGUYỄN-THAI và VŨ-THANH đang đọc. Đừng nóng ruột.

Bạn MAI-XUÂN. — *Hanoi.*

Nhận được rồi! Bài « Sân chim sẻ » có thể đăng được.

Bạn VŨ-XUÂN-CÁT. — *Đồng-hới.*

Muốn gửi bài cho Trung-Bắc Chủ-Nhật nên viết bài vào một mặt giấy thôi rồi bỏ vào phong bì gửi cho Trung-Bắc Chủ-Nhật, boîte postale n° 24 Hanoi. Nhớ dán tem.

SÁCH MỚI

Chung tôi vừa mới nhận được: « VINGT ANS » một chuyện tình ở Siam-Son do ông Nguyễn-Đức-Giang viết bằng tiếng Pháp do « La nouvelle Revue Indochinoise » ở Vinh xuất-bản. Giá 2\$ 00.

« DANH VỌNG » của ông Nguyễn-Tổ, nhà Asiatique 17 Emille Nolly. Hà nội xuất-bản. Giá 0\$ 40.

« THÂN LƯƠNG » của Tô-vân-Đức nhà Librairie Centrale, 60 Bognais Desbordes, xuất-bản. Giá 0\$ 70.

Vậy xin giới-thiệu cùng các độc-giả của T. B. C. N.

Tâm và Thu

(Tiếp theo trang 22)

một cách cao quý quá. Nhất là anh động nói đến giai nhân là coi như một vị nữ thần.

Mà em không hiểu tại sao các anh cứ gọi đàn bà chúng em là tiên. Chúng em cũng có thịt và xương như các anh không hơn không kém. Em nghĩ rằng bởi vì anh Tâm quá trọng Thu (vì hôm đi chơi với Thu, không giảm xúc phạm đến Thu, nên Tâm mới thấy Tâm khó chịu mà lấy Chàng thay vào. Em chắc nếu anh Tâm coi thường Thu một ít nữa, chắc Thu còn yêu anh Tâm, chỉ tại Tâm không nghĩ đến đức-vọng của Thu! Vì thế nên cuộc chia tay phải có. Thu sống bên ngoài, Tâm sống bên trong. Tâm yêu để tìm một người bạn tâm hồn. Thu yêu để thỏa lòng ham muốn của một cô con gái đương thì. Hai tâm hồn khác xa nhau thế thì gần nhau sao được? Hở anh?

THUY

Thơ khéo, cần thận, sạch sẽ, lịch sự là những đặc điểm của:

Hiệu hót lộc và nhà **TÂM PHẠM-NGỌC-PHÚC**

N 3 Rue Richaud — Hanoi
(Góc phố hàng bông và phố đoàn)

MỤC BỐT MÀY

FOOR
LÀ TỐT NHẤT



Lọ nhơn 0\$40

CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI



Của NHỊ-LANG - Tranh vẽ của MẠNH-QUỲNH

(Tiếp theo)

Lại gặp gỡ

TÓM TẮT KÝ TRƯỚC

Nàng Thủy Liên, ái nữ nhà triệu phú Nghiệp-Sam xuất bị xe ô tô chẹt ngoài phố. Mà chỉ xe chẳng phải người xa lạ, chính là một người làm công còi cho công ty đóng tàu Nghiệp-Sam, bị tai nạn vừa năm trong sáu năm. Nay chàng đã thay họ đổi tên, gia tài hàng triệu, quyết báo thù xưa. Chàng nay đã lọt được vào nhà Nghiệp-Sam giữa ngày lễ kỷ niệm của nàng Thủy-Liên.

— Cả con lẫn cháu lão Nghiệp-Sam đi mà! Nhưng anh dám mê... có đi đó ư? Vô ích, mất công thôi, đi theo lời bà cô tôi nói thì anh cháu là Lý-Vỹ này say mê cô em họ từ lâu, mà lão già Nghiệp-Sam cũng bằng lòng đem tất sản nghiệp giao cho... cháu. Lọt sang xuống nhà, còn hơn người ngoài, cho nên bên ngoài khó lọt được vào.

Giang-Lâm bỗng ngoảnh bảo Bach-Ly:

— Anh Bach-Ly, thế nào cũng phải kiếm cho tôi được một tấm thiệp mời dự tiệc chiêu vũ nhà Nghiệp-Sam ngày 26 này. Tôi nhớ anh cũng phải được việc ấy cho tôi. Tôi muốn gặp mặt con gái... Nghiệp-Sam lắm.

Nghe giọng nói danh đá, hơi có vẻ độc dữ, Bach-Ly ngạc nhiên nhìn Giang-Lâm, nhưng một chàng lác ăy người lạnh như gió, khó mà đoán được tính tình chàng. Bach-Ly chỉ gạt đầu đáp:

— Được. Một tấm thiệp mời, có khó chi việc ấy.

Thủy-Liên trợn mắt quát tha bước xuống, coi chẳng khác một vị tiên-nữ giáng trần. Thì vừa lúc Lý-Vỹ bước vào. Chàng đưa áo khoác ngoài cho một tên gia-nhân, đứng thẳng nhìn cô em họ mà sắp là vợ chàng, sao mà đẹp lòng lấy đến thế.

Thủy-Liên khuya chân, cúi chào một cách buồn cười mà đáng yêu vô hạn, làm cho Lý-Vỹ hồn phách lên mây cả. Nàng là chủ tiệc nên đưa đường cho Lý-Vỹ vào phòng chiêu vũ... Ông Nghiệp-Sam tỏ vẻ ngạc nhiên, thấy cháu đến thì vui mừng, hả hê, nắm chặt tay nói:

— Phải cháu đến sớm thế là phải lắm.

Lý-Vỹ lễ phép nói:

— Thưa cậu, cháu phải sớm để được gần gũi em cháu phải hơn là được hạnh phúc thêm phút giây. Vì đến nửa đêm cháu phải đi...

Ông Nghiệp-Sam ngạc nhiên:

— Đi đâu?

— Công việc điều đình với Công ty Na-yu cháu đã yên trí là xong, nào ngờ lại có kẻ vùng tiền phá đám. Kế ấy hình như là Công ty Lâm-phác.

— Công ty Lâm-phác? đó là kẻ thù vĩnh viễn của nhà ta, nhưng họ có trường vốn không?

— Giá 3 năm trước cháu quyết đáp là không. Nhưng vào đây cháu thấy công ty ấy như có vẻ phục hưng một cách mạnh quá. Vì thế

cháu quyết phải đến tận nơi xem xét. Nửa đêm cháu sẽ đáp xe lửa về nhà mấy Nghiệp-Sam ta, chính em Thủy-Liên cũng biết cháu không muốn xa nhà lúc này.

Chàng quay lại nhìn Thủy-Liên một cách âu yếm khôn cùng. Ông Nghiệp-Sam hỏi:

—Thời giờ ít ỏi, thôi Thủy-Liên đưa anh con vào xem cách trang hoàng phòng khách vũ. Ấy chính tay em Thủy-Liên con trang hoàng đấy, hầu coi cũng được.

Đã từ lâu rồi, ông Nghiệp-Sam vẫn hứa sẽ đưa Thủy-Liên cho Lý-Vỹ. Thủy-Liên biết rõ như vậy, nhưng nàng còn trẻ người non dạ lắm, cho nên việc hôn nhân vẫn chưa quyết được. Nàng chỉ nói: «Được rồi, một ngày kia!»

Thủy-Liên biết Lý-Vỹ từ nhỏ, từ lúc chàng mở cửa cả bố mẹ, đến ở cùng ông cậu là ông Nghiệp-Sam. Cả hai đều lớn lên, Lý-Vỹ đem lòng thương yêu nàng vô cùng, còn nàng thì vẫn coi chàng như người anh lớn. Lý-Vỹ năm ấy đã 35 tuổi rồi, không thể chờ mãi được nữa, nên đã xin với Nghiệp-Sam năm ấy cho làm lễ thành hôn. Ông Nghiệp-Sam tuy đã hứa thế nào cũng gả Thủy-Liên cho cháu, nhưng đến lúc quyết định lại còn chờ ý kiến con gái yếu.

Thủy-Liên từ trước đến giờ vẫn không hề có nghĩ tới chuyện vợ chồng, cho nên mới khi Lý-Vỹ hỏi thì nàng lại cười xóa, kiếm chuyện khác cho xong. Mà nàng cũng yêu Lý-Vỹ lắm, chắc không ai được nàng yêu bằng, nhưng chỉ yêu như yêu một người anh ruột. Nàng không lần nào dám cả quyết trái lời Lý-Vỹ: «Tôi sẽ kết hôn với anh ngày... ấy!» Nàng cho đó là một câu nói cực quan trọng, có can hệ đến cả chung thân nàng, nên nàng chưa dám quyết. Thấy Thủy-Liên cứ làm kẻ hoãn binh mãi, Lý-Vỹ sốt ruột. Nhân hôm nay là kỷ niệm Thủy-Liên đúng 19 tuổi, chàng quyết hỏi cho nàng phải quyết định rõ ngày hôn lễ đi.

Phòng khách vũ đông nghịt, mùi nước hoa thơm ngào ngạt, tất cả những vương-tôn quý khách, tất cả những giai nhân tuyệt sắc ở Luân-dôn đều có mặt cả.

Các cặp theo điệu âm nhạc du dương mà khiêu vũ, người tiến, kẻ lui, nom thực rồi mắt.

Lý-Vỹ tay dắt Thủy-Liên, trước con ở trong phòng khách, sau dần dần, dắt nàng ra tới cái cửa lớn nhìn xuống vườn. Chỉ hàng lấp ló đầu non, ánh sáng phơn phớt chiếu xuống đám cỏ tóc tiên ngoài vườn, như vật có thể nắm lấy được, vừa êm ái, vừa mềm mại.

Thấy quanh đó chỉ có hai người, Thủy-Liên có ý ngượng, lảng tìm chuyện khác:

—Ồ, ở ngoài vườn đẹp nhỉ!

Lý-Vỹ đứng sát nàng, cặp mắt nhìn âu yếm vô hạn, sẽ ghé tai nói:

—Cảnh thì đẹp thực nhưng đâu được bằng người, bằng... em.

Chàng không muốn bỏ lỡ cơ hội; nắm chặt lấy hai cổ tay nhỏ nhắn của nàng, nhìn thẳng vào mặt nàng, giọng run lên mà rằng:

—Em Thủy-Liên ơi, tất em không quên chứ? Tất em còn nhớ lời hứa cùng anh...

Nàng lúng túng, vừa dĩa dằng gở tay, vừa ấp úng đáp:

—Nhớ... nhớ lắm. Cố nhiên... E lại... mong, Lý-Vỹ chẳng hỏi, bầy cho em thư vài bữa đã nào.

Việc này hệ trọng lắm lắm.

—Nhưng tất em cũng vẫn biết một ngày kia thế nào đời ta cũng phải kết duyên với nhau chứ?

—Cố... nhiên... E biết... Chàng ta đều biết... cả...

—Như thế em trả lời định ngày thì có khó gì?

—Ờ... Ờ... không khó, nhưng hình như... em cho là... thế.

—Em Thủy-Liên ơi, em nên biết rằng anh yêu em đã lâu, anh chờ đợi em đã từ lâu. Trong trái tim anh không còn chỗ để người đàn bà nào khác nữa. Bọn trẻ tuổi còn có thể they lòng dối dè được, chứ anh quyết không. Trái tim anh, đời này tay xin xắn của em đã nắm chặt lấy rồi!

Nghe mấy lời thành thực ấy, Thủy-Liên cảm động vô cùng. Nàng chỉ cần nói một lời, một lời thôi, là có thể đem hạnh phúc tới cho chàng được. Nàng cảm động quá, lúc ấy đã sắp nói buột cái lời kia ra, thì bỗng nghe tiếng ông Nghiệp-Sam gọi:

—Đây ba em đang gọi, tất phải tiếp khách chứ gì. Thôi ta đi vào.

Lý-Vỹ còn cố khấn nài:

—Nhưng lần nữa, trước khi anh đi, anh muốn em trả lời, định ngày kết hôn rút khoát đi.

—Ờ... Ờ... cố nhiên!

Nàng Thủy-Liên cố nhiên là đẹp hơn hết cả nên bọn thanh niên xúm nhau yêu cầu nàng khiêu vũ với mình, có lúc hơn chục anh nhao nhao yêu cầu. Nàng chỉ cười, phớt bai lăm răng nhỏ mà trắng nuốt như hai hàng hạt ngọc mà rằng:

—Có một mình em thì nhảy thế nào được cũng khắp lượt được.

Một chàng thanh niên công tử bỗng có một ý sáng kiến:

—Giờ thì các nàng tiến họp cả lại. Chúng tôi ra hiệu. Các nàng trở tránh tán nát đi. Anh nào tìm được nàng nào là được nhảy cùng nàng ấy.

Cử tọa vọt tay hoan nghênh. Và trong nháy mắt cả bọn con gái đều tản tán khắp nơi xuống vườn, lên gác, vào phòng đánh bài, ăn sau lo sưởi v.v...

Từ tối Thủy-Liên đã phải bồi tiếp nhiều rồi, nay được dịp nàng có tìm một chỗ yên tĩnh kín đáo, hiềm học để không anh nào tìm ra được. Nàng lên lên lên, mặt trước mắt sau, nhìn ngượng, nhìn xuôi, rồi lần ngượng vào phòng đọc sách của ông Nghiệp-Sam. Vớ một quyển sách về trên giá xuống, nàng ngồi xuống chiếc ghế, có vẽ bằng lông, lăm lăm:

—Ở đây thì yên! Có anh nào giám vào.

Mới được 5 phút. Bỗng có tiếng vịn cửa lách soạch. Thủy-Liên ngạc nhiên:

—Chắc chỉ anh Lý-Vỹ thôi! Hay là phụ thân!

• Nàng vội ăn mình sau tấm màn. Bỗng nghe tiếng đàn ông:

—Ờ, không có ai ở đây cả!

Cánh cửa đóng sập lại. Nhưng nàng chưa kịp xoay sở thì một bàn tay đã nắm chặt cổ tay nàng kéo ra khỏi chiếc màn.

Nàng thất kinh vội ngược lên nhìn. Thì người đứng trước mặt chẳng phải là ông Nghiệp-Sam mà cũng chẳng phải là Lý-Vỹ.

Nàng vừa đưa mắt lên thì nhận ra ngay: chính cái người đã suốt ngày kết hôn với cô vậy.

Không ai nói câu gì, nhưng bốn mắt nhìn nhau, nàng lại cảm thấy những tia trong cặp mắt đen nhánh

ấy, liết ra một sức mạnh huyền bí, làm cho người ta muốn đứng ra chạy mà lại mong được đứng lại. Nàng ngạc nhiên thốt lên:

—Trời ơi... ông!

Thì người kia với cái giọng lạnh lùng danh da, không chút cảm tình gì đã làm cho nàng phải chú ý từ trước, mà đây...

—Phải, tôi đây... Cũng lại nàng ư?

Bắt đầu tấn công

Hai người càng nhìn nhau, nhưng con mắt Giang - Lâm càng naur ánh điện, như có một thứ quang-tuyến huyền bí làm cho Thủy-Liên phải cái đầu xuống. Trong phòng yên lặng như tờ, cái yên lặng ngượng ngịu. Thủy-Liên nơi trước:

—Ông gói thực, lại tìm được tôi trong này. Đó là sự ngẫu nhiên hay chứ?

Giang-Lâm dần tăng tiếng:

—Không, tôi vào đây là cốt tìm nàng.

—Cốt tìm tôi? Ông là ai mà tôi không nhớ được nhỉ.

Giang-Lâm cười gằn:

—Nàng nhớ thế nào được, tôi đến đây lần này là lần đầu tiên.

—À, à... Vậy ông tên họ gì, ở xa mới đến chắc?

—Chính thế, tôi vừa ở Gia-nã đại về. Tên tôi là Giang-Lâm, chắc anh không nhớ được rồi. Ông cũng nghe nói đến.

Thủy-Liên kinh ngạc nhìn lên. Đứng trước mặt nàng là Giang-Lâm ư? Chính con người cao lớn, lạnh lùng kia là nhà thanh-niên triệu phú vừa ở Mỹ về, đã làm náo động chốn ăn chơi lịch sự ở Luân-dôn, mà Cốc đại-la phu nhân, có chàng Bạch-Lý thường vẫn nói cho nàng nghe, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

—Nàng nghĩ, ngày chiều hôm nay còn thuật những việc làm đáng yêu của chàng!

Liên không bằng lòng, cau mặt:

—Ông này tò mò quá.

Nhưng chàng trông hình như làm cho nàng không gì em ngừng lên, không giận giận nữa. Nàng tìm cách đánh chìm lòng:

—Tôi đã hẹn cùng họ rồi.

—Thuật được, tôi hãy biết được điều này này đây, vậy ta ngồi đây nói chuyện đờng ra nhìn họ nhảy vô ích. Thế nào chiếc vòng ngọc của cô có bị hư hỏng gì không?

Hai người trò chuyện xuống được một lúc, Giang-Lâm đột nhiên hỏi:

—Nay nàng, Cốc đại-la phu nhân thường kể chuyện gì tôi?

—Bà chỉ nói ông

với Bạch-Lý rất thân thiết, tình ông rất khế, điếm đậm ít đời, lại khỏe lắm. Bà lại nói gặp ông tất tôi sẽ có thiện cảm ngay.

—Nàng có tin như thế không?

Thủy-Liên cười mà rằng:

—Thật là chuyện buồn cười giữa hai người mới gặp nhau một lần.

—Thời-gian không làm gì. Nhưng nói có cảm tình với tôi không?

—Ai biết được. Tôi đã đề ý đến ông họ

giò...

—Còn Lý-Vỹ thì nàng chú ý hơn

nhỉ?

Nàng buột miệng, kêu một tiếng:

—A!

Nhưng nàng định thần lại:

—Cái đó tôi cũng lại không biết

nữa. Tôi không hiểu như ông đối

với một người đã sống với ông từ

nhỏ, mà ông quý-trọng lắm lắm,

thì ông sẽ có cảm tình gì?

—Việc này bản ý em nói em tỏ

tâm tình ngay đêm nay, trước khi

báo đi chứ gì?



(Còn nữa)
Nhị Lang

KHI NGƯỜI YÊU ĐÃ MẮT

Tùng-hiệp thuật theo phim

LE DERNIER TOURNANT

Cora lấy Nick đã mấy năm giờ nay. Mấy năm giờ sống trong sự buồn rầu chán nản vì Cora lấy Nick không có ý gì hơn là để được thoát khỏi cái gia đình khắc nghiệt của nàng.

Cora thuộc vào một hạng thiếu-nữ mà ta thường gặp—gặp nhiều quá — một hạng thiếu-nữ ít học nhưng tự cho mình là táo tiến nên không chịu nghe mệnh lệnh của gia đình. Những cô thiếu-nữ mới này thường cho sự sinh sống ở gia đình của họ là bó buộc và lúc nào cũng nói ra miệng rằng họ muốn ra đi để lập theo ý muốn của họ một cuộc đời mới!

Một cuộc đời mới...trời ơi là mới! Một cuộc đời đầy những sự kỳ quái, một cuộc đời bao giờ cũng chỉ đem lại cho họ những cái thất vọng, buồn rầu. Vì rằng sự sống hàng ngày vẫn có những lệ luật rất khắt khe, và kẻ nào định gây xáo lên trên những lệ luật tàn khốc ấy sẽ sa vào một cái số mệnh khổ sở vô cùng.

Cora lấy Nick không phải vì tình yêu nhưng cốt là để cho mình khỏi bị nghèo khổ. Mà bảo Cora yêu làm sao cho được Nick cái anh chàng già nua, tuy giàu có mà bản thân cả thân thể và tâm hồn kia. Không một phút giây nào nàng nghĩ đến người chồng quá xấu xí ấy: óc nàng còn bận mơ màng những chuyện khác. Nàng mơ màng và ao ước những điều mà đời nàng không có. Nàng mơ màng một cuộc tình duyên tươi đẹp dưới một bầu trời đẹp trong với một anh chàng xinh trai, khỏe mạnh...

Trời! Cái mộng mới đẹp làm sao.

Thế rồi một bữa kia...

Một bữa kia, Cora gặp Franck, một chàng gầy trai, một chàng lúc nào cũng được cười với nàng, một chàng cười với cuộc đời... một chàng sung sướng. Cora thấy mình yêu Franck, yêu như chưa bao giờ yêu ai như thế! Và nàng nhận thấy như nàng đã sống hơn hai chục năm giờ nay để chờ đợi chàng để mãi đến giờ mới được gặp... Từ phút ấy cuộc đời của Cora ngoài Franck ra thật không còn gì đáng kể...

Cora yêu Franck, rồi ời là yêu...

— Yêu, nhưng mà phải yêu giấu diếm thì rằng...

Một ý nghĩ quái gở bỗng nảy nở trong óc Cora:

— Ta phải được sống với Franck trong một bầu không khí hoàn toàn tự do mới được!

Và nàng nghĩ đến sự làm thế nào để gạt bỏ được người chồng khó yêu kia đi... Nàng bàn định với Franck:

— Anh ơi! Gã dối ta được tự do sống với nhau thì cuộc đời sẽ thú vị biết bao...

Franck ngạc nhiên:

— Thì em xem đấy! Chúng ta hiện chỉ được làm cái gì theo như ý muốn của chúng ta hay sao... Em không nên ước vọng nhiều quá!

— Ô chà! Anh hiểu sao được lòng em!



Cora yêu làm sao, cho được Nick, cái anh chàng xấu xí, bản từ thân thể đến tâm hồn kia.

Chuyện phim hàng tuần

Cora không nói một câu, nàng đứng bật và đỏ mặt nhìn chàng. Franck mỉm cười:

— Em còn muốn gì nữa?

Cora không trả lời. Cora không trả lời, nhưng Franck đã hiểu hết ý nghĩ của nàng định xui giục chàng phải giết Nick — chồng nàng—để dễ tìm thấy tự do. Franck cố cưỡng lại sự thúc giục vô hình gồm kia, nhưng rồi chàng thấy nghị lực của chàng kém dần dần...

Xưa nay chàng vẫn thiếu nghị lực mà Cora lại là một người đàn bà đã định làm gì là làm lấy được, và lại càng yêu Cora, chàng yêu Cora quá, trời ơi! Vì thế chàng dần dần thấy Cora lấn áp chàng. Rồi một ngày kia, ai tình sẽ thắng và chàng sẽ phạm tội ác, cái tội ác chàng không muốn dùng tay làm...

Tội ác kia Franck không muốn dùng tay làm...

Trước hết chàng kiểm tra những lời ngon ngọt khuyến khích Cora và bảo nàng:

— Chúng mình hãy cùng nhau đi trốn! Một cuộc đời đầy hạnh phúc đang chờ đợi chúng ta ở xa kia... Đi, đi em!

Cora lắc đầu. Nàng không ưng ý:

— Đi theo anh thì lẽ dĩ nhiên là em bằng lòng hết sức. Nhưng theo anh nào có hơn gì? Vì pháp luật sẽ theo đuổi tôi ta đời đời! Chồng em còn đó, lúc nào hán muốn tìm bắt em về chẳng được! Phải làm thế nào cho tự do là của riêng chúng ta mới được! Chúng ta phải tự do... tự do suốt đời, anh ơi!

Franck cúi đầu xuống. Coảng cho lý lẽ của Cora — người chàng yêu — là đúng vô cùng. Và chàng sẽ giết Nick — ngoài chồng xấu xí kia đi.

Thế rồi một lần Franck dùng mẹo định giết chết Nick, nhưng Nick vô tình thoát khỏi chết và chỉ bị thương, hán cũng không nghĩ ngờ ai. Cặp nhân tình thấy lòng nhẹ nhàng khoan khoái vì cả hai tự muốn giết Nick, nhưng cả hai đến sự phải tội tã...

Cái khoan khoái ấy chẳng được bao lâu! Ý định giết chết Nick lại trở lại lòng hai người.

— Nick thoát lần này, ta lại bày lần khác! Nick phải chết...

Và lần này thì Nick chết thật. Franck và Cora bày ra một cái nạn ô-tô mà Nick là kẻ bị nạn. Nhưng sự mừng chẳng được bao lâu. Các nhân viên sở cảnh sát không tin rằng Nick chết vì rủi ro:

— Chắc có một sự âm mưu gì dưới cái tai nạn kỳ quặc này đây. Phải xét cho ra...

Và cặp nhân tình bị bắt. Trước mặt quan Tòa, cả hai đều khai màn rằng Nick chết vì tai nạn:

— Chúng tôi giết Nick để làm gì cơ chứ?

Quan Tòa mình mẫn lắm, ngài biết rõ rằng chính Franck và Cora đã giết Nick nhưng cả hai đều che giấu sự giết người ấy khéo đến nỗi không còn một tang chứng gì rõ ràng để buộc được tội họ! Và lại

ông thầy kiện gian dối kia bênh vực Franck và Cora khéo quá... đến nỗi quan Tòa phải tha cho họ, dù rằng ngài thừa hiểu rằng họ chỉ là hai đứa khốn nạn giết người mà thôi:

— Nhưng lưới lông lọng! Chạy đâu cho thoát hồ các con?

Ấy là ngài nghĩ trong óc như vậy.

Franck và Cora được trắng án. Gỡ dây họ thả hồ tự do yêu nhau. Nhưng ái-linh nào mà chẳng lại được một cái việc làm khốn nạn, giết man kia: vì ái-linh trong lòng hai người đã bị do bản, đã bị cái án mạng kia xóa nhòa rồi!

Thì xem đây: ngay trong cuộc tranh đấu để giữ gìn sự sống, để giành đua với pháp luật, phải chăng Franck và



Ta phải được sống với Franck trong một bầu không khí hoàn toàn tự do mới được.

Cora tuyt nữa đã tở cáo lẩn nhau
đặt cửa lấy tình mệnh của mình!
Cả hai cùng phạm tội, đành vậy,
nhưng ai đã khởi xướng ra sự định
giết Nick?

Bà đánh là hai người đã bàn
định trước với nhau, nhưng dù
sao trong 1 ai người cũng phải có
một người xui dục người kia.

Chỉ một xuyết nữa họ đã tở cáo
nhau!

Chỉ một xuyết nữa họ bị tở tội!
Chỉ một xuyết nữa họ đã thành cựu
dịch và phải chia rẽ đôi đời!

Những công việc đã xong xuôi.
Lúc này đây họ phải xuống giường
buộc với nhau: cái chết của Nick
đã không cho họ được xa nhau.
Họ được tự do rồi, họ tưởng có
thể đương hoàng bước vào con
dường hạnh phúc, nhưng tội lỗi
kia còn ở mãi trong tâm họ; họ lo
sợ và lo sợ hoài. Họ tìm mãi không
thấy sự yên lặng cho tâm hồn!

Họ nghĩ mãi, nghĩ mãi. Một bữa
kia Franck bảo Cora:

— Muốn xóa nhòa cái khứ đi, ta
phải lấy nhau chính thức...

— Thì từ xưa, em vẫn thường
nghĩ đến thế...

Cả hai người đều yên lặng hồi
lâu. Chính Cora đã cất tiếng nói
trước:

— Có một cái này có thể xóa
nhòa hết hết các chuyện xưa...

— Anh biết rồi! Chúng ta cần
phải có một đứa con...

Cora vui cười:

— Phải rồi! Đó là cái ánh sáng
đưa xuôi sự tốt lành đi...

Franck cũng vui vẻ:

— Hôn thê nữa nó sẽ là sự giàu
sang, quyền quý để phá tan hết tội
lỗi...

Cả hai đều vui cười, sung sướng!
Vì đó là một cái mộng đẹp mà cả
hai đều cùng ước mơ khi Cora
là vợ của Nick! Chính hồi đó Cora
đã nói cùng người yêu:

— Anh Franck ơi! Em ước rằng
em không được đến đời anh trắng
trống như một người con gái trắng

trống chưa bị một ý nghĩ do hân
nào làm cho bản khối óc ngây thơ!
Nàng đã nói thế! Nàng đã ước
mơ thế! Thì bây giờ giấc mộng
của hai người sẽ thành.

Ngay hôm sau họ ra nhà thờ
lâm lễ lấy nhau. Và mộng lòng đã
thành, chỉ tở lần nữa Cora sẽ có
con. Cả hai đều sung sướng!

Trời ơi? Sung sướng!

Họ sung sướng cực kỳ...

Họ tưởng có quyền cảm lấy hạnh
phúc, cái hạnh phúc mà trước kia
họ chắc không bao giờ tìm thấy!

Nhưng Định-mệnh đã định rồi!
Cộng lý đã đến. Và như ông quan
Tòa trước kia đã nghĩ: luật trời
lông lộng đột nhiên bằng bao phủ
lấy Cora và Franck.

Giữa lúc họ chắc chắn làm xong
một cuộc đời mới thì một cái nạn
ô ỉu xảy ra: Cora chết. Mà lại chính
Franck cầm lái tở ô. Nàng chỉ còn
kịp thở hơi thở cuối cùng trong
tay Franck:

— Anh Franck! Anh ơi! Mộng đẹp
đã tan rồi... tan rồi! Franck ơi!

Franck lau nước mắt và ra sô
Cầm mũi rõ tại nạn. Nhưng ôai
oăm thay, tại nạn kỳ này lại gặp
hết như tại nạn đã giết chết Nick
hồi xưa! Franck vì vậy bị bắt!

Và lại càng ông quan Tòa hỏi xưa
xử xét Franck. Ông mỉm cười
sung sướng khi ông nhìn thấy
Franck một lần thứ hai nên ông
bảo Franck:

— Số anh đen thật.

Franck lắc đầu:

— Vàng số tôi đen quá...

Quan Tòa mỉa:

— Mà tại nạn lần này Cora chết
cũng giống hết như tại nạn lần
xưa đã làm cho Nick chết...

Franck hiểu ý quan Tòa định
nói gì:

— Thưa ngài đó chỉ là một sự
cơ mà thôi.

Quan Tòa càng chua cay:

— Tôi thì tôi tin rằng anh định
giết chết Cora sau khi anh đã bàn
định với Cora để giết chết Nick —
chẳng nằng.

— Thưa ngài sao ngài lại nghĩ
thế!

— Nhưng có phải thế là đáng sự
thật chẳng?

Franck cái đầu xuống, tỏ thái
không nói! Lần này chàng oan
thật. Nhưng cái mà làm gì? Cái mà
làm gì Cora — người yêu đã
chết.

— Khi người yêu đã mất... Ta
còn biết sống với ai nữa đây
vì mai sau đây...

Rồi đây Franck sẽ phải giết cái nợ
giết chết Cora. Nào phải đâu chàng
định giết chết Cora. Nhưng chính
là chàng phải giết cái nợ cũ khi
chàng đã có tâm giết chết Nick...

— Chàng đã muốn giết xéo lên sô
mệnh, chàng đã muốn cái lại cuộc
đời! Cuộc đời đã không quên
chàng! Cuộc đời đã già trở lại
chàng.

Và Franck sẽ chết! Như Nick
đã chết... như Cora đã chết!

TÙNG-HIỆP

... Trời đất lâu dài còn lâu hết,

Hận này man mác biết bao người!...

Một cô gái đem gói hết tình yêu ngày thơ cho một thanh niên, đem dâng cho người
yêu cả một tâm hồn trinh bạch, mà chẳng được thanh niên yêu lại — Trước khi thở hơi
cuối cùng, nàng nghĩ đến cái chết còn yêu quý, viết cho anh cô một bức thư — Bức thư
ấy đã in trong cuốn sách:

Bức thư của người không quen

của LAN KHAI — Giá 0,35

một áng văn kiệt tác do tâm cho bằng bạn thiếu nữ yêu đương phải thức thức, mà cô
đến LAN KHAI cũng không thể cầm được nước mắt khi đọc lại những bài in thế.

Mọi sách chọn lọc)

197, MƠI xuất bản

Thư nữa sách gửi về:
Đường 161, 82 rue Takou, Hanoi

THÂN MÂY MÀN
ĐÃ TỚI ĐÂY:

Chúng tôi
tiếc rằng
không đủ lời
để tả hết
được ra đây
cho các độc-
giả những vẻ
huy hoàng
của bữa tiệc
mừng cực long
trọng này. Từ
ngày cái tin này lan ra thì khắp phố
hàng, cả đường làng bình nhốn nhập.

Bà Phệnh-Đường được hết thảy
mọi người ở cùng phố lại hỏi thăm.
Vì không phải là người nào cũng
được may mắn như bà, chỉ mua có
ba vé số Đông-pháp lại trúng ngay
mười đồng.

Giả như một người đàn bà khác
rõm đời thì bà Phệnh-Đường đã
vội vàng xóa nhòa ngay cái quá
khứ rồi tìm cách đi đi vào mới
con đường giàu sang mới mẻ.

Nhưng — theo lời bà nói với
chàng tôi — thì bà không muốn đời
bà những buồn bực than vãn của
từng sống những ngày cực khổ với
bà. Bởi thế bà quyết sẽ không xa
ngôi nhà cũ kỹ, lam thương của bà
huyền ương ở đây ở những ngôi nhà
lầu, gác lầu kia.

Tuy vậy muốn đề ghi nhớ cái
ngày bà được Thân Tài đến gõ cửa
nhà bà này, bà đã tở chức, 1 bữa
tiệc mừng từ
xưa đến nay
chưa từng có.

Không có bà
con thân thuộc
ở gần, nên bà
không biết
mời ai trong
cái gia đình
cực lớn lao
của bà đến dự
tiệc.

DIỄN VÌ CƯỜI

Một người đàn bà trúng số 10p. mở tiệc ăn mừng

(Tin điện giật của đặc phái viên)

NỀN CHỦ Ý

Các người mua xổ-số Đông-Pháp nên nhớ rằng: từ nay các vé số
không trúng mang đến Kho-bạc sẽ không được linh tiên.

Nếu trái lệnh, những người mang các vé không trúng này chẳng
những đã không được linh tiên mà phải còn chờ đợi lâu là khác.

Lời đồn: Muốn chờ đợi lâu xin đem theo ghế đầu để ngồi chờ cho
đủ mỏi.

Nhưng không vì lẽ ấy mà bà mới
các người bạn quen không trúng số
đến dự vì bà nghĩ rằng mới họ
như thế sẽ làm cho họ tủi thân hay
ghen tức mình.

Bên vậy bữa tiệc long trọng của bà
Phệnh-Đường tở chức ấy chỉ có
một mình bà Phệnh-Đường dự.

Thực đơn gồm có hai miếng chả
trấu, một đĩa đậu sống và một cái
rượu cúc: không phải bà hà tiện
nhưng vì tình bà xưa nay ăn uống
vẫn giản-dị.

Sau khi được mọi người hoan hô
nhiệt liệt, bà Phệnh-Đường đánh
phải chén rượu rồi ngồi vào ghế chủ
tọa bữa tiệc linh đình này. Bà ăn
uống một cách cực kỳ lịch sự và
cười nói vui vẻ vô cùng, làm cho
những người quanh bà đến được
vui lây.

HÍ-TÍN

Vàng lệnh song-thân, chúng tôi điện đến ngày 9 Octobre 1940
này sẽ không làm lễ thành-hôn với ai cả.

Vậy đến hồi 6 giờ chiều, ngày 7 octobre này, xin các ngài
đừng quá bộ lại nhà chúng tôi dự bữa tiệc mừng vì ngày đó nhà
chúng tôi không có tiệc gì cả.

Tuy vậy các đô mưng của các nhà hảo-tâm cho, xin các ngài đến nhà
chúng tôi ở số nhà 197 phố hàng Mắm.

Xin miễn tái thỉnh:
NGUYỄN - BA - RĂNG

Xong bữa
tiệc thì đến
ban âm nhạc
— do mấy bác
sâm ở trước
cửa — cứ mấy
bàn đàn bầu
đàn dương và
một tài tử
đeo kính đen

hát — có cả bài ta điệu tây nữa —
có một nhạc sĩ kéo nhị họa theo rất
đáng nhịp.

Và chính bà Phệnh-Đường muốn
làm cho bữa tiệc được hoàn toàn
vui vẻ đã chẳng rề hà vừa uống
rượu của vừa hát một bài Sa-mạc ý
tả thật thắm thùy côi để riêng tặng
những bà con quen biết ở làng diềng
hàng xóm.

Muốn hưởng những sự vui mừng
nào nhiệt ấy mấy người ở trên
gác nhà bà đã lạy cam chồi dóp vào
sàn gác thỉnh thỉnh để báo hiệu cho
bà biết rằng họ cam khoai bực Sa-
mạc của bà làm lắm...

Khi chúng tôi phải từ giả bà
Phệnh-Đường về nhà về thì ở trước
nhà bà đang có hai, ba chục người
lang diềng, hàng xóm của bà mỗi
người cầm đèn lồng trong tay một
chiếc-bà lcong và họ cùng ôn co
bàn-lần lập mọi ban đại biểu

để kéo vào vào
nhà bà để tở
tình thân-
thiện và trước
bà ra tận sô
Cam-de cho các
nhạc-chủ, trách
được biết tên,
biết mặt bà và
chia vui cùng
bà.

TÙNG-HIỆP

DIỄN VÌ CƯỜI

Một người đàn bà trúng số 10p. mở tiệc ăn mừng

(Tin điện giật của đặc phái viên)

NÊN CHÚ Ý

Người mua xổ-số Đông-Pháp nên nhớ rằng: từ nay các vé số trúng mang đến Kho-bạc sẽ không được lĩnh tiền.

Mọi người, những người mang các vé không trúng này chẳng lấy được tiền mà phải chờ đợi lâu là khác.

Muốn chờ đợi lâu xin đem theo ghế đầu để ngồi chờ cho

Nhưng không vì lẽ ấy mà bà mới các người bạn quen không trúng số đến dự vì bà nghĩ rằng mới họ như thế sẽ làm cho họ tài thần hay ghen tức mình.

Bữa tiệc long trọng của bà Phệnh-Dương tổ chức ấy chỉ có một mình bà Phệnh-Dương dự.

Thức đơn gồm có hai miếng chả trâu, một đĩa đậu sống và một củ rau củ: không phải bà hạ tiện nhưng vì tình bà xưa nay ăn uống vẫn giản dị.

Sau khi được mọi người hoan hô nhiệt liệt, bà Phệnh-Dương danh phải chịu nhận lời ngồi vào ghế chủ tọa bữa tiệc linh đình này. Bà ăn uống một cách cực kỳ lịch sự và cười nói vui vẻ vô cùng làm cho những người quanh bà đều được vui lây.

hải — có cả bài ta điệu tây nữa — có một nhạc sĩ kéo nhị họa theo rất đáng nháp.

Và chính bà Phệnh-Dương muốn làm cho bữa tiệc được hoàn toàn vui vẻ đã chẳng nề hà vừa uống rượu vừa hát một bài Sa-mạc ý tứ thật thâm thúy rồi để riêng, tặng những bà con quen biết ở làng đường hang xóm.

Muốn hưởng những sự vui mừng nào nhiệt ấy mấy người ở trên gác nhà bà đã lay can chối đáp rạo rạo san gác thỉnh thỉnh để báo hiệu cho bà biết rằng họ cảm khoát bởi Sa-mạc của bà làm làm...

Khi chúng tôi phải từ giả bà Phệnh-Dương đưa về thì ở trước nhà bà đang có hai, ba chục người làng đường, hang xóm của bà mỗi người cầm tam âm trong tay, một chiếc ba long ra tay cùng ăn to bản bản lập một ban đại biểu

Xong bữa tiệc thì đến ban âm nhạc — do mấy bác sấm ở trước cửa — cứ mấy bản đàn bầu du dương và một tai tử đeo kinh đen

HÍ-TÍN

Phệnh, song-thần, chúng tôi định đến ngày 9 Octobre 1940

hàng làm lễ thành-hôn với ai cả.

hết 6 giờ chiều, ngày 7 octobre này, xin các ngài

lại nhà chúng tôi dự bữa tiệc mừng vì ngày đó nhà

Xin miễn tái thỉnh:
NGUYỄN - BA - RĂNG

TUNG-HIỆP

35

VIỆT ĐƯỢC 240 TIẾNG
TRONG MỘT PHÚT

Việt-Nam tộc-ký

dẫn-dị như cuốn sách này. Bất luận cho các ông lục sự và cho hết hầy mọi người cần viết nhanh.

Mỗi cuốn 0\$55. Mua linh hóa giao ngân hết 0\$91

Ở xa mua xin gửi 0\$74 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Để học không chán Người nào nhanh trí cam-doan học trong 2 tiếng đồng-hồ viết được. Từ xưa tới nay chưa từng có cuốn sách nào đầy đủ và

TIỀN TÀI KHÔNG QUÝ
BẰNG SỨC KHỎE

Bảng tập thể-thao

tập thể-thao treo trong nhà tức là mua một thang thuốc bổ để cả nhà dùng, mà dùng được xuố đời.

Mỗi tấm 0\$28. Mua linh-hóa giao-ngân hết 0\$62

Ở xa mua xin gửi 0\$42 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Có hơn 60 hình vẽ in hai màu rất tiền cho hết thầy các bạn muốn luyện tập thân-hể được khỏe mạnh. Mua một tấm ảnh

BÚT MÁY

Ngòi thủy-tinh — KAOLIO giá: 5\$00
Ngòi vàng của Hoa kỳ

PARKER giá: 23\$50, 34\$50, 46\$50

WATERMANN giá: 17\$50, 22\$75, 26\$75

EVERSHARP giá: 15\$25, 24\$50, 38\$85



KHẮC TÊN. — Có máy điện khắc tên họ vào bút không tinh tiền, làm quà hay mừng cưới nột người bạn cái bút máy có khắc tên người bạn đó vào thì không gì nhà và quý bằng.

GỬI KHÁP ĐỒNG-LƯƠNG. Những bút của bạn-hiếu gửi đi đều có thư chuyên-môn xem rất cẩn-thận và một cái bút gửi đi đều có facture ghi số làm bảo đảm. Nền dù ở xa mua cũng kham ngại mua phải hàng xấu.

MAI-LINH

NHÀ BÀN KÍNH VÀ BÚT MÁY
MỞ TỪ NĂM 1932

60-62, Av. P. Doumer, HAIPHONG

Tel.: N° 332 — B. P. N° 41

Các ngài sẽ thấy
mắt mẹ và khoan
khoái...

sau khi uống
một chén chè
ĐỒNG-LƯƠNG
chè QUAN ÂM
chè KIM-KHÁNH
là
các thú chè nội hóa
ngọt đã có tiếng
giao rổ mỹ thuật

ĐỒNG-LƯƠNG
Số 12 HANG-NGANG-HANOI

... Nhận kỹ
kèo nhám!..

lại bản một giá rất rẻ, thì xin phải để ý kéo mắc lừa, vì đó chỉ là những thuốc giả hiệu, mua nhầm sẽ những nơi có treo biển đại lý Đại-Quang ở khắp các nơi, hoặc mua ở xe quảng cáo, mới hết là thuốc chính hiệu; bản buồn, bản buồn, bản buồn cũng có giá nhất định, có mua xin nhớ phải nhận kỹ ngoài gói ngoài hộp có chữ Đại-Quang và nhãn hiệu con Bướm-Bướm thì mới khỏi nhầm.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG, HANOI